



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

**TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN**

`

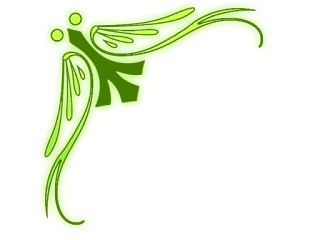
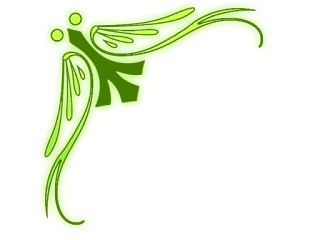


**BỘ ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

**CUỐI KỲ I**

**KHỐI 7**

**NĂM HỌC: 2023-2024**



|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN**  **TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | **ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I**  **MÔN TOÁN: 7**  **Năm học: 2023 - 2024** |

**I. TRẮC NGHIỆM.**

**Câu 1.** Chọn khẳng định đúng

**A.** .  **B.** .  **C.** .  **D.** .

**Câu 2.** Cách viết nào sau đây là đúng:

**A.**   **B.** .

**C.** .  **D.** .

**Câu 3.** Trong các số:  số vô tỉ là:

**A.** . **B.**  **C.** . **D.** .

**Câu 4.** Căn bậc hai số học của  là:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 5.** Chọn câu trả lời **sai**:

Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn sự thay đổi của một đối tượng theo thời gian thì:

**A.** Trục đứng biểu diễn đại lượng ta đang quan tâm;.

**B.** Trục ngang biểu diễn thời gian;.

**C.** Trục đứng biểu diễn các tiêu chí thống kê;.

**D.** Các đoạn thẳng nối nhau tạo thành một đường gấp khúc.

**Câu 6.** Chart, line chart

Description automatically generatedCho biểu đồ sau:

Tháng có nhiệt độ cao nhất là?

**A.** Tháng 4;. **B.** Tháng 8;.  **C.** Tháng 5;.  **D.** Tháng 7.

**Câu 7.** Cho biểu đồ

Sản lượng khai thác dầu từ năm 1991 đến năm 2000 là bao nhiêu? Chart, line chart

Description automatically generated

**A.** 45 triệu tấn.  **B.** 54 triệu tấn.  **C.** 47,7 triệu tấn. **D.** 67,06 triệu tấn.

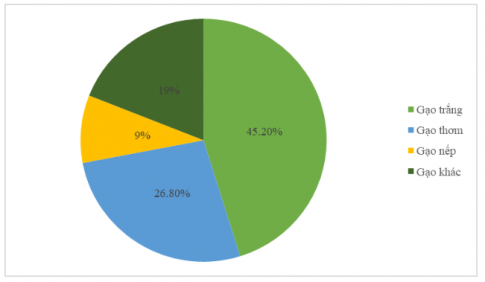
**Câu 8.** Chart, pie chart

Description automatically generatedBiểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ phần trăm môn thể thao yêu thích các bạn lớp 7A:

Tỉ lệ phần trăm của số bạn yêu thích môn cờ vua là bao nhiêu?

**A.** ;.  **B.** ;.  **C.** ;.  **D.** .

**Câu 9.** Cho biểu đồ biểu diễn khối lượng xuất khẩu của mỗi loại gạo trong tổng số gạo xuất khẩu. Số lượng gạo nào xuất khẩu nhiều nhất?



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 10.** Cho hình vẽ. Biết a  và . Tính số đo góc ?

**A.** ;.  **B.** ;.  **C.** ;.  **D.** .

**Câu 11.** Cho tam giác vuông tại , ta có:

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 12.** Cho  có . Số đo góc ngoài tại đỉnh  là:

**A.** .  **B.** .  **C.** .  **D.** .

**Câu 13.** Cho  có , góc  có số đo bằng bao nhiêu?

**A.** .  **B.** .  **C.** .  **D.** .

**Câu 14.** Cho  và , biết . Cần thêm điều kiện gì đề :

**A.** .  **B.** .  **C.** . **D.** .

**Câu 15.** Cho . Khẳng định nào sau đây là sai:

**A.** . **B.** .  **C.** .  **D.** .

**Câu 16:** khi có  và

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**II, TỰ LUẬN**

**DẠNG 1. TÍNH.**

1. Tính hợp lý nếu có thể:

a)  b) 

c)  d) 

e)  f) 

g)  h) 

i)  k) 

1)  m) 

n)  o) 

p)  q) 

**DẠNG 2. Tìm .**

1. Tìm x

a)  b) 

c)  d) 

e)  f) 

c)  d) 

e)  f) 

g)  với  h) 

i)  k) 

**DẠNG 3. THU THẬP VÀ BIỄU DIỄN DỮ LIỆU.**

1. Kết quả khảo sát về mục đích vào mạng sử dụng internet của các học sinh trường A được chobằng biểu đồ dưới đây:

a) Lập bảng thống kê biểu diễn tỉ lệ học sinh cấp THCS theo mục đích vào mạng internet?

b) Trong 500 học sinh trường  vào mạng internet, có bao nhiêu em vào với mục đích học tập?

Mục đich vào mạng Internet.

1. Số lỗi chính tả trong một bài kiểm tra môn Anh văn của học sinh của lớp  được cô giáo ghi lại trong bảng dưới đây?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giá trị (x) | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 9 | 10 | 9 |
| Tần số (n) | 3 | 6 | 9 | 5 | 7 | 1 | 1 | N=32 |

a) Dữ liệu cô giáo ghi lại có phải là dãy số liệu không?

b) Dựng biểu đồ đoạn thẳng?

**DẠNG 4. HÌNH HỌC.**

1. Cho góc nhọn. Trên tia Ox lấy . Trên tia  lấy hai điểm  sao cho , .

a) Chứng minh: 

b) Gọi  là giao điểm của  và . Chứng minh 

c) Chứng minh  là phân giác của góc  và .

1. Cho  vuông tại . Gọi  là trung điểm của cạnh . Trên tia đối của tia  lấy điểm  sao cho . Chứng minh rằng:

a. 

b. 

c. .

1. Cho  có . Gọi  là trung điểm đoạn .

a) Chứng minh: Tam giác  và tam giác  bằng nhau

b) Chứng minh  là phân giác của góc  và 

c) Lấy  là một điểm bất kỳ trên đoạn thẳng . Chứng minh: 

d) Lấy điểm  sao cho . Chứng minh .

1. Cho  nhọn có  là trung điểm của . Trên tia đối của tia IA lấy điểm  sao cho .

a) Chứng minh:  và 

b) Kẻ taii ;  tại . Chứng minh  và .

c) Kéo dài  cắt  tại , kéo dài  cắt  tại . Chứng minh: ba điểm  thẳng hàng.

1. Cho  có ba góc nhọn. . Gọi  là trung điểm của đoạn thẳng .

a) Chứng minh 

b) Trên tia đối MA lấy  sao cho . Chứng minh 

c) Kẻ  vuông góc với  tại , kẻ  vuông góc với  tại . Chứng minh 

d) Chứng minh  là trung điểm của đoạn thẳng .

1. Cho tam giác vuông tại , là trung điểm của  . Trên tia đối của tia lấy điểm  sao cho . Đường thẳng qua  song song với  cắt tia  tại điểm .

a. Chứng minh: 

b. Chứng minh:  và 

c. Chứng minh:  là trung điểm của .

1. Cho tam giác  vuông tại , kẻ  là phân giác của . Trên đoạn  lấy điểm  sao cho .

a) Chứng minh 

b) Trên tia đối của tia  lấy điểm  sao cho . Chứng minh 

c) Chứng minh aa

d) Chứng minh 3 điểm  thẳng hàng.

1. \*.

a) Tìm GTLN của biểu thức 

b) Tìm GTLN của biểu thức sau 

c) Cho . Chứng minh  chia hết cho 420

d) Tìm các giá trị nguyên của  sao cho  đạt giá trị nguyên nhỏ nhất.

e) Tìm  và  biết 

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I VĂN 7**

**I. YÊU CẦU KIẾN THỨC NGỮ VĂN**

**1. Đọc hiểu văn bản: truyện ngắn, tiểu thuyết**

- Nhận diện được đặc điểm chung của truyện ngắn tiểu thuyết thấy được các yếu tố hình thức, nội dung của văn bản.

+ Bối cảnh

+ Ngôi kể, sự thay đổi ngôi kể

+ Nhân vật- cách thể hiện nhân vật (Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại, qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện, qua lời người kể chuyện)

- Biết phân tích, tìm hiểu sâu giá trị nội dung của văn bản

- Biết vận dụng nâng cao: Liên hệ so sánh kết nối (văn bản- văn bản, văn bản – cuộc sống, văn bản với chính bản thân)

**2. Đọc hiểu văn bản thơ bốn chữ, năm chữ**

- Nhận diện được đặc điểm chung của thơ bốn chữ, năm chữ, thấy được các yếu tố hình thức, nội dung của văn bản.

+ Nhận biết được một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (Số lượng, dòng, chữ, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ...)

+ Nội dung: đề tài, chủ đề, những tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua bài thơ.

- Biết phân tích tác dụng của một số biện pháp tu từ trong thơ

- Biết phân tích, tìm hiểu sâu giá trị nội dung của văn bản

**4. Kiến thức Tiếng Việt**

- Nhận biết và vận dụng được số từ, phó từ, trong đọc, viết, nói và nghe.

- Nhận diện, phân tích biện pháp tu từ trong thơ.

-Biết nhận diện câu mở rộng thành phần chính và vận dụng trong khi viết văn .

-Nhận diện được các loại cụm từ .

**5. Viết**

-Phân tích đặc điểm của một nhân vật trong TP văn học.

**II. ĐỀ LUYỆN**

**Đề 1**.Trình bày ra vở nội dung chính của các văn bản đọc hiểu trong  sách Ngữ văn 7, tập 1

**Đề 2.** Trong các tác phẩm truyện em đã học hoặc đã đọc, em được làm quen với nhiều nhân vật văn học thú vị. Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm một nhân vật văn học mà em yêu thích .

**Đề 3. Đọc văn bản sau:**

**ĐƯA CON ĐI HỌC**

**Tế Hanh**

*Sáng nay mùa thu sang*

*Cha đưa con đi học*

*Sương đọng cỏ bên đường*

*Nắng lên ngời hạt ngọc*

*Lúa đang thì ngậm sữa*

*Xanh mướt cao ngập đầu*

*Con nhìn quanh bỡ ngỡ*

*Sao chẳng thấy trường đâu?*

*Hương lúa tỏa bao la*

*Như hương thơm đất nước*

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước*

*Thu 1964*

*(In trong* ***Khúc ca mới****, Tr.32, NXB Văn học,1966)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên ?

A. Tự do C. Lục bát

B. Năm chữ D. Bốn chữ

**Câu 2.** Hiện tượng từ ngữ nào sau đây nêu đúng mối quan hệ về nghĩa của từ “đường” trong bài thơ trên và từ "đường" trong cụm từ "Ngọt như đường"?

A. Hiện tượng đồng âm C. Hiện tượng đồng nghĩa

B. Hiện tượng trái nghĩa D. Hiện tượng đa nghĩa

**Câu 3**. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Mẹ C. Cha

B. Con D. Bà

**Câu 4.** Cụm từ *"nhìn quanh bỡ ngỡ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ C. Cụm động từ

B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

**Câu 5**. Người cha muốn nhắn gởi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.

D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

**Câu 6.** Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng nhất tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ *"Lúa đang thì ngậm sữa"*?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh “ hạt ngọc ” được hiểu là gì?

A. Nắng mùa thu C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu D. Sương trên cỏ bên đường

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

**Câu 9**. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

**Đề 4: Đọc văn bản sau:**

**CON CHIM CHIỀN CHIỆN**

**Huy Cận**

|  |  |
| --- | --- |
| *Con chim chiền chiện*  *Bay vút, vút cao*  *Lòng đầy yêu mến*  *Khúc hát ngọt ngào.*  *Cánh đập trời xanh*  *Cao hoài, cao vợi*  *Tiếng hót long lanh*  *Như cành sáng chói*  *Chim ơi, chim nói*  *Chuyện chi, chuyện chi?*  *Lòng vui bối rối*  *Đời lên đến thì...*  *Tiếng ngọc trong veo*  *Chim gieo từng chuỗi*  *Lòng chim vui nhiều*  *Hát không biết mỏi* | *Chim bay, chim sà*  *Lúa tròn bụng sữa*  *Đồng quê chan chứa*  *Những lời chim ca.*  *Bay cao, cao vút*  *Chim biến mất rồi*  *Chỉ còn tiếng hót*  *Làm xanh da trời...*  *Con chim chiền chiện*  *Hồn xanh quê nhà*  *Sáng nay lại hót*  *Tưng bừng lòng ta*  *1964*  *( Huy Cận, Hai bàn tay em, NXB Kim Đồng, 1969)* |

**Và trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Dựa vào đâu mà em biết được?

**Câu 2.** Chỉ ra cách gieo vần, ngắt nhịp trong hai khổ thơ đầu?

**Câu 3.** Xác định chủ đề của bài thơ.

**Câu 4**. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào để miêu tả con chim chiền chiện. Dựa vào từ ngữ hình ảnh nào để em xác định những biện pháp tu từ ấy?

**Câu 5.** Nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh “con chim chiền chiện” trong bài thơ?

**Câu 6**. So sánh nét tương đồng của hình ảnh con chim chiền chiện trong bài thơ so với hình ảnh trong bài “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải**.**

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời”*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng”*

**Đề 5. Đọc đoạn ngữ liệu sau:**

*Không ai biết tên thật của gã là gì. Mười mấy năm về trước, gã một mình bơi một chiếc xuồng nát đến che lều giữa khu rừng đầy thú dữ này. Gã sống đơn độc một mình, đến con chó để làm bạn cũng không có. Hồi ấy, rừng này còn nhiều hổ lắm. […] Một buổi trưa, gã đang ngủ trong lều, có con hổ chúa mò vào, từ ngoài sân phóng một cái phủ lên người gã. Bất thần gã tỉnh dậy. Gã vơ luôn cái mác bên người, cũng không kịp ngồi dậy nữ, cứ nằm ngửa thế mà xóc mũi mác lên đâm thẳng một nhát vào hàm dưới con hổi chúa, hai chân gã đá thốc lên bụng nó, không cho con ác thú kịp chụp xuống người. Con hổ chúa lộn vòng, rơi xuống đất. Lưỡi mác đâm từ hàm dưới thấu lên tận óc, làm nó không há họng được, nhưng vẫn còn cố vớt cái tát cuối cùng, để lại trên mặt gã một hàng sẹo khủng khiếp chạy từ thái dương xuống cổ. Không biết có phải do đấy mà gã mang tên“Võ Tòng” hay không? Chứ theo như một vài ông lão đa sự, thì ngày xưa gã là một chàng trai, ở tận một vùng xa lắm. Gã cũng có gia đình đàng hoàng như ai.Vợ gã là một người đàn bà trông cũng xinh mắt. Chị ấy, lúc chửa đứa đầu lòng, cứ kêu thèm ăn măng. Gã đàn ông hiền lành, quý vợ rất mực ấy bèn liều xách dao đến bụi tre đình làng xắn một mụt măng. Khi về qua ngang bờ tre nhà tên địa chủ, tên này bắt gã bỏ mụt măng xuống và vu cho gã lấy trộm măng tre của hắn. Gã một mực cãi lại, nhưng tên địa chủ quyền thế nhất xã ấy cứ vung ba toong đánh lên đầu gã. Đánh đâu thì còn nhịn được, chứ đánh lên đầu là nơi thờ phụng ông bà… thì số mày tới rồi! Lưỡi dao trên tay gã không cho phép tên địa chủ ngang ngược kia giơ tay đánh ba toong lên đầu gã đến cái thứ hai. Nhát dao chém trả vào mặt gã đã gí tên bóc lột và hống hách này nằm gục xuống vũng máu. Nhưng gã không trốn chạy, gã đường hoàng xách dao đến ném trước nhà việc, bó tay chịu tội.*

(Trích “Đất rừng phương Nam”- Đoàn Giỏi)

**Và trả lời các câu hỏi:**

Câu 1. Người kể chuyện kể ở ngôi thứ mấy? Nêu ý nghĩa của ngôi kể đó.

Câu 2. Đoạn trích kể sự việc liên quan đến nhân vật nào? Đó là sự việc gì?

Câu 3. Tìm chi tiết thể hiện sự việc liên quan đến nhân vật. Qua các chi tiết đó đã cho thấy nhân vật là người như thế nào?

Câu 4. Tìm những từ ngữ mang tính địa phương Nam Bộ được sử dụng trong đoạn trích. Việc sử dụng các từ ngữ đó có có tác dụng gì?

Câu 5: Viết một đoạn văn khoảng 10 câu, cảm nhận về nhân vật Võ Tòng?

**Đề 6: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới**

DẶN CON

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Con lớn lên, con ơi  Yêu đời và yêu người  Yêu tình yêu say đắm  Nghìn năm mặn muối đời;  Yêu tạo vật thiên nhiên  Yêu tổ tiên đất nước  Yêu mộng đẹp nối liền  Tuổi trẻ, già sau trước  Lòng con rồi tha thiết  – Cha đoán chẳng sai đâu!  Cứ lòng cha cha biết  Yêu người đến khổ đau | Nhưng con ơi, cha dặn  Trong trái tim vô hạn  Dành riêng chỗ, con nghe  Cho chói ngời tình bạn.  Lớn lên con sẽ rõ  Tình đó chẳng có nhiều  Lại càng nên chăm chút  Cho đời thêm phì nhiêu. | Cha làm thơ tặng con  Mà cũng là tặng bạn  Ôi tình nghĩa vẹn tròn  Chẳng bao giờ nứt rạn  *(Huy Cận, Hạt lại gieo, NXB Văn học, 1984)* |

**Câu 1:** Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

A.Vần chân. B. Vần lưng. C. Vần liền. D. Vần hỗn hợp.

**Câu 2:** Người cha **không** muốn khẳng định điều gì qua hình ảnh *“ trái tim vô hạn”*?

A. Tình yêu trong trái tim của mỗi người là vô bờ bến.

B. Con hãy dành tình yêu cho muôn vật, muôn loài.

C. Trong tình yêu đó nên dành chỗ cho tình bạn.

D. Trong tình yêu không có chỗ cho tình bạn.

**Câu 3:** Qua bài thơ người cha muốn dặn con phải xem trọng tình cảm nào nhất?

A. Tình yêu thiên nhiên. C. Tình yêu đất nước.

B. Tình cảm bạn bè. D. Tình yêu con người.

**Câu 4:** Tưởng tượng mình là người con trong bài thơ, em học được những gì từ lời cha dặn?

A. Sống là phải học tập. C. Sống phải có trách nhiệm.

B. Sống là phải cho đi . D. Sống phải biết yêu thương.

**Câu 5:** Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh. B. Nhân hóa. C. Điệp ngữ. D. Hoán dụ.

**Câu 6:**  Trong các từ sau từ nào **không** phải là từ Hán-Việt

A. Tạo vật. B. Thiên nhiên. C. Tổ tiên. D. Đất nước.

**Câu 7:** Qua khổ thơ cuối người cha gửi gắm tâm tư, tình cảm đến người con qua hình thức nào?

A. Viết thư. B. Làm thơ. C. Trò chuyện. D. Hát ru.

**Câu 8:**  Trong khổ thơ thứ nhất tác giả sử dụng bao nhiêu số từ?

A. Một. B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

**Câu 9:**  Theo em trong hai khổ thơ thứ tư, thứ năm người cha muốn nhắn nhủ điều gì?

**Câu 10:** Qua bài thơ em rút ra được bài học gì cho bản thân ?

**Đề 7** **Hãy đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ 1-5:**

*“Sang năm con lên bảy*  
*Cha đưa con đến trường*  
*Giờ con đang lon ton*  
*Khắp sân vườn chạy nhảy*  
*Chỉ mình con nghe thấy*  
*Tiếng muôn loài với con.*  
  
*Mai rồi con lớn khôn*  
*Chim không còn biết nói*  
*Gió chỉ còn biết thổi*  
*Cây chỉ còn là cây*  
*Đại bàng chẳng về đây*  
*Đậu trên cành khế nữa*  
*Chuyện ngày xưa, ngày xửa*  
*Chỉ là chuyện ngày xưa.*  
  
*Đi qua thời ấu thơ*  
*Bao điều bay đi mất*  
*Chỉ còn trong đời thật*  
*Tiếng người nói với con*  
*Hạnh phúc khó khăn hơn*  
*Mọi điều con đã thấy*  
*Nhưng là con giành lấy*  
*Từ hai bàn tay con.”*

*( “Sang năm con lên bảy” - Vũ Đình Minh )*

***Câu 1***. Bài thơ trên sử dụng thể thơ nào?

**A.** Bốn chữB. Năm chữ  **C.** Tự do **D.** Tám chữ

***Câu 2***. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên.

1. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận

***Câu 3***. Các sự việc, nhân vật trong được nhắc đến trong các dòng thơ sau gợi cho em đến câu chuyện cổ tích nào

Mai rồi con lớn khôn  
 Chim không còn biết nói  
Gió chỉ còn biết thổi

Cây chỉ còn là cây  
Đại bàng chẳng về đây  
Đậu trên cành khế nữa.

A Cây khế B .Thạch Sanh C .Cây tre trăm đốt . D Sọ Dừa .  
***Câu 4* :**  Theo em người cha trong bài thơ muốn nhắn nhủ điều gì?

***Câu 5* :** Từ bài thơ trên em hãy nêu suy nghĩ của em

(Bằng đoạn văn khoảng 8-10 câu ) về vai trò của gia đình với mỗi con người .

.................................................HẾT ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÌNH XUYÊN** | **NỘI DUNG ÔN TẬP HK I TA LỚP 7** |
|  | Năm học: 2023-2024 |

Full name : …………………………………….. Class 7/……

**A. VOCABULARY (From Unit 1 to Unit 6)**

1. Hobbies 2. Healthy living

3. Community service 4. Music and Arts

5. Food and Drink 6. A visit to a school

**B. GRAMMAR POINTS**

1. Present Simple

2. Simple sentences

3. Past simple

4. Comparisons: like,different from,(not) as…as

5. Some, a lot of, lost of

6.Prepositions of time and place

7. Should / shouldn’t for advice

8. Some / any for amount

**I. THE PRESENT SIMPLE (Thì hiện tại đơn)**

**1. FORM( dạng thức)**

***- Đối với động từ to be (be):***

**Khẳng định:** \*I + **am          \*You/We/They.. + are**She/He/It/Mai..**+ is**

**Phủ định:** S   + am/is/are + **not**  (~~amn’t~~, isn’t, aren’t)

**Nghi vấn:**  Am/Is/ Are + S......?  🡪 Yes, S is/am/are/ No, S isn’t/aren’t

***Đối với động từ thường (Vo):***

**KĐ:**  I/ You/ We/ They + Vo             He/ She/ It/ Mai...+ V–s / V–es

**PĐ:**  I/ You/ We/ They + **don’t** Vo   He/ She/ It/ Mai...+ **doesn’t** + Vo

**NV:**  Does/ Do + S + Vo?  🡪Yes, S + do/does. / No, S + don’t/doesn’t.

Động từ thêm ES khi tận cùng bằng:**O, S, CH, X, SH):***goES, watchES, missES, washES, fixES...*

**2. USAGES( cách dùng)**

**-**Diễn tả sự thật, luôn đúng: the sun, the moon...

*Nam is a student.                                 I live in Tan Hung.*

*Mr Tuan teaches English.                The sun rises in the east.*

 -  Diễn tả thói quen, sở thích với các từ always (luôn luôn, usually (thường xuyên), often (thường), sometimes (thỉnh thoảng), never (không bao giờ), every (mỗi)...

*Nam never takes a shower.                    They sometimes listen to music.*

*My father likes going shopping.           She walks to school every day.*

**3. SIGNALS (Dấu hiệu nhận biết)**

* *Always (luôn luôn), usually (thường thường), often (thường), sometimes (thỉnh thoảng), rarely (hiếm khi), seldom (hiếm khi), frequently (thường xuyên), hardly (hiếm khi), never (không bao giờ), regularly (thường xuyên)…*
* *Everyday/week/month/ year (hàng ngày/hàng tháng/hàng tuần/hàng năm)*
* *Once (một lần), twice (hai lần), three times (ba lần), four times (bốn lần)…*

**II. THÌ QUÁ KHỨ ĐƠN (PAST SIMPLE TENSE)**

**1. Dạng thức:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thể** | **Động từ to be** | **Động từ thường** |
| **KĐ** | I/He/She/It + **WAS**  You/We/They + **WERE** | S + **V-ED** (ĐT có quy tắc)  S + **V2** (ĐT bất quy tắc) |
| **PĐ** | I/He/She/It + **WASN’T (NOT)**  You/We/They + **WEREN’T (NOT)** | **S + DIDN’T (NOT) + Vo** |
| **NV** | **WAS**  +   I/He/She/It ?  **WERE** +  You/We/They ?  - Yes, S + **was/were.**  - No, S + **wasn’t/weren’t.** | **DID + S + Vo?**  - Yes, S + **did.**  - No, S + **didn’t.** |

**2. Dấu hiệu nhận biết**

Trong câu ở thì quá khứ đơn thường có sự xuất hiện của các trang từ chỉ thời gian như:

- **yesterday** (hôm qua)

- **last**night/ week/ month/… (tối qua/ tuần trước/ tháng trước/ …)

- **ago**(cách đây), (two hours ago: cách đây 2 giờ; two weeks ago: cách đây 2 ngày, …)

- **in** + thời gian trong quá khứ (e.g. in 1990)

- **when**: khi (trong câu kể)

**III. Simple sentences (Câu đơn)**

- Là câu chỉ bao gồm 1 mệnh đề độc lập, tức là chỉ gồm 1 chủ ngữ và 1 vị ngữ.

Ví dụ:

Alan does not agree with his colleague's decision. (Alan không đồng tình với quyết định của đồng nghiệp anh ấy.)

- Chủ ngữ trong câu đơn có thể là 1 hay nhiều danh từ

Ví dụ:

Nick, Jason and Mathew are best friends. (Nick, Jason và Mathew là những người bạn tốt của nhau.)

- Vị ngữ cũng có thể gồm 1 hay nhiều động từ

Ví dụ:

We went out and bought some new clothes. (Chúng tôi ra ngoài và mua 1 vài bộ quần áo mới.)

**IV.SO SÁNH (COMPARISONS) VỚI “AS….AS”, “LIKE”, “DIFFERENT FROM”**

**1. So sánh sự giống nhau: “as…as”, “like” (giống như)**

- Cấu trúc câu so sánh ngang bằng được dùng để so sánh 2 người, vật, … có tính chất gì đó tương đương nhau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc** | **S + V/be + AS + adj + AS+ noun/ pronoun/ clause.** | **S + V/be + LIKE+ noun/ pronoun.** |
| **Ví dụ** | 1. Folk music is as melodic as pop music.  *(Nhạc dân gian thì du dương như là nhạc pop.)* | 1.My sister has a dress like mine.  *(Chị gái của tôi có chiếc váy giống hệt của tôi.)* |

**2. So sánh sự khác nhau: *“not as…as” (không bằng),* *“different from” (khác)***

- Cấu trúc câu so sánh không ngang bằng được dùng để so sánh 2 người, vật, … khác nhau ở một mặt nào đó.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cấu trúc** | **S + V/be + not + so/as + adj + as + noun/ pronoun/ clause.** | **S+ V/be + different from + noun/ pronoun.** |
| **Ví dụ** | 1. Black and white movies are not as interesting as colour movies.  *(Những bộ phim đen trắng thì không hấp dẫn bằng những bộ phim màu.)* | 1. Life in the city is different from life in the countryside.  *(Cuộc sống trong thành phố khác cuộc sống ở vùng quê.)* |

**V.  Các cụm từ dùng để nhấn mạnh số lượng của danh từ không đếm được**

Ta có thể sử dụng một vài cụm từ để đo chính xác các danh từ không đếm được như

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A bit of news ( một mẩu tin) | A gallon of petrol ( một galon xăng) | A bottle of water ( một chai nước) |
| A grain of sand ( một hạt cát) | A pane of glass ( một ô kính) | A piece of bread ( một mẩu bánh mỳ) |
| A slice of bread ( một lát bánh mỳ) | A glass of beer ( một ly bia) | A cake of soap ( một bánh xà bông) |
| A bowl of soup ( một bát súp) | A drop of oil ( một giọt dầu ) | A bag of pepper ( một túi hạt tiêu) |

**SOME, ANY/ A LOT OF/LOTS OF**

**1. Some/ any.**

**a. Some** (một ít, một vài): Đứng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được

-Dùng trong câu khẳng định

Ex : I have some friends

- Dùng câu đề nghị câu lời mời

 Ex:Would you like some orange juice?

**b. Any** (1 chút, 1 vài, bất cứ,..) Đứng trước danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được

- Dùng trong câu phủ định và câu hỏi

**Ex** : There aren’t any books in the shelf

Do you have any friends in Viet Nam, Tony?

**1. Lots of/ alot of /much/many:**đều có nghĩa là "nhiều". Chúng là các tính từ chỉ lượng bất định. Các tính từ này đứng trước danh từ và có nghĩa một số lượng lớn nhưng không xác định là bao nhiêu.

+**Much:**Chúng ta dùng **"much + danh từ không đếm được"**. Much thường được dùng trong **câu phủ định**hoặc**nghi vấn.**

*Ex:        I don't have much money. (Tôi không có nhiều tiền.)*

*Do you eat much fruit? (Bạn có ăn nhiều trái cây không?)*

+ **Many:** Chúng ta dùng **"many +danh từ đếm được số nhiều"**.

*Ex:         There are many pictures on the wall. (Có nhiều tranh trên tường).*

*I don't have many friends. (Tôi không có nhiều bạn)*

+ **A lot of/ Lots of:** Đứng trước **danh từ đếm được ở số nhiều**và **danh từ không đếm được**, thường a lot of/ lots of được dùng trong **câu khẳng định**.

*Ex:        He drinks a lot of/ lots of milk. (Cậu ấy uống nhiều sữa.)*

*I see a lot of/ lots of flowers in the garden. (Tôi nhìn thấy nhiều hoa trong vườn.)*

**Lưu ý**: **Much, many** được dùng chủ yếu trong**câu hỏi** và**câu phủ định.** Trong câu khẳng định có các từ **very, too, so, as**thì ta phải dùng**much/many.**

**VI. CÂU HỎI CÓ BAO NHIÊU “ HOW MUCH/ HOW MANY? “**

**1.  Cấu trúc câu hỏi với  *“How many”***

* **How many + danh từ đếm được số nhiều (Plural Noun) + are there?**

***→ There is/ There are + từ chỉ số lượng***

* **How many + danh từ đếm được số nhiều + do/ does/ did + S + have?**

***→ S + V + từ chỉ số lượng***

Ex:        **How many desks**are there in your house? (Có bao nhiêu cái bàn trong nhà bạn?)

→ There is one. (Có 1 cái.)

**How many laptops** are there in the shop? (Có bao nhiêu cái laptop ở cửa hàng?)

→ There are five. (Có 5 cái.)

**How many books** do you want to buy? (Bạn muốn mua bao nhiêu quyển vở?)

→ I want to buy five books. (Tôi muốn mua 5 cuốn.)

**2. Cấu trúc  câu hỏi với *“How much”***

* **How much + danh từ không đếm được (uncountable noun) + is there?**

***→ There is/ are + từ chỉ số lượng***

* **How much + danh từ không đếm được (uncountable noun) + do/does/ did + S + V?**

***→ S + V + Từ chỉ số lượng***

Ex:        **How much milk**is there in the fridge? (Có bao nhiêu sữa trong tủ lạnh?)

→ There are three bottles. (Có 3 bình.)

**How much bread** do you want? (Bạn muốn bao nhiêu bánh mì?)

→ I want three loaves of bread. (Tôi muốn có 3 ổ bánh.)

**VII. Giới từ**

**I. Giới từ chỉ thời gian*:  in, on, at***

***- Giới từ “at” dùng trong:***

+ giờ (at 5 o’clock, at 4:30 p.m.)

+ buổi trong ngày (at noon, at night, at weekend)

+ các kỳ nghỉ lễ (at Christmas, at Easter)

+ cụm giờ cố định (at the same time)

***- Giới từ “on” dùng trong:***

 + ngày (on Tuesday, on her birthday)

 + ngày + tháng (on the 1st of January) hoặc tháng + ngày (on Feb 2nd)

+ ngày + morning/ afterrnoon / evening (on Sunday morning)

+ ngày lễ + day (on Christmas day)

***- Giới từ “in” dùng trong:***

+ tháng (in April)

+ mùa (in spring, in winter)

+ năm (in 2022)

+ buổi trong ngày (in the morning / afternoon / evening)

+ khoảng thời gian (in 3 days, in 5 minutes, in freetime)

**II. Giới từ chỉ địa điểm: *in, on, at***

***1. Giới từ “in” mang nghĩa là trong:*** Dùng chủ yếu khi bạn muốn nói đến một không gian rộng và chung nhất

*- Chỉ vị trí bên trong diện tích, không gian (bao quanh vật)*

+ in the room/ building/restaurant/park

+ in the sea/in the world/in the sky

+ in the line/queue/row

+ in a book/newspaper/photo

*- Đứng trước tên làng, thị trấn, thành phố, quốc gia*

+ in France, in Ha Noi, in Viet Nam

*- Dùng với phương tiện đi lại bằng xe taxi hoặc xe hơi*

+ in a car/taxi

*- Dùng để chỉ phương hướng hoặc một số cụm từ chỉ nơi chốn*

+ in the south/east/west/north

**2. Giới từ “on” mang nghĩa là trên:** Dùng “on” khi ám chỉ một sự vật, địa điểm, hiện tượng,… cụ thể.

*- Chỉ số tầng (nhà), nơi chốn*

+ on the ground, on the 1st/2nd floor,

+ on the platform/railway

*- Chỉ bề mặt:*on the table/ carpet/wall/ceiling/board/screen/map/page

***-****Dùng trước tên đường:* on the street, on Wall street

*- Dùng với phương tiện đi lại công cộng hoặc cá nhân (trừ car &taxi):*on a bus/ train/plane/ship/bike/motorbike/horse

*- Dùng trong 1 số trường hợp sau:*on the left/right, on the front/back of …

**3. Giới từ “at” mang nghĩa là tại:** Thường được dùng khi muốn nói đến một nơi chốn, một điểm cụ thể

*- Dùng để chỉ vị trí tại 1 điểm*

+ at home, at the station/airport/door/office

+ at the top/bottome of, at the beginning/end of

*- Dùng để chỉ nơi làm việc, học tập:*at work, school, university, college

*- Dùng để chỉ địa chỉ cụ thể:* at 55 Tran Phu street

**C. PRACTICE**

**PRONUNCIATION**

**Choose the word which has different sound in the underlined part.**

**UNIT 1: Sounds [/ɜ:/ & /ə/](https://www.tienganh123.com/tieng-anh-lop-7-sach-moi-bai-1-phat-am/17540-nguyen-am-dai-va-nguyen-am-ngan-ow.html" \o "Phát âm)**

1. A. prefer B. dinner C. water D. brother

2. A. turn B. put C. burn D. fur

3. A. further B. answer C. future D. teacher

4. A. learner B. prefer C. sister D. return

5. A. concern B. control C. correct D. hot

**UNIT 2: Sounds** **/f/ & /v/**

1. A. surf B. roof C. of D. father

2. A. laugh B. though C. cough D. enough

3. A. of B.funny C. wife D. bookshelf

4. A. fork B. vampire C. move D. of

5. A. rough B. fast C. although D.ferry

**UNIT 3: Sounds /g/ &/k/**

1. A. **g**eneration B. **g**oose C. **g**inger D. en**g**ineer

2. A. question B. mosquito C. mosque D. unique

3. A. mechanic B. stomachache C. Christmas D. chance

4. A. **g**iggle B. **g**one C. en**g**ine D. for**g**et

5. A. complete B. compass C. concert D. century

**UNIT 4: Sounds /ʃ/ & /ʒ/**

1. A. chemical B. delicious C. especially D. musician

2. A. machine B. chef C. check D. sugar

3. A. generation B. question C. competition D. portion

4. A. unusual B. pleasure C. pleasant D. leisure

5. A. conversation B. discussion C. decision D. mission

**UNIT 5: Sounds /ɒ/ & /ɔ:/**

1. A. naughty B. floor C. clock D. wall

2. A. washing B. drop C. boring D. daughter

3. A. chop B. document C. bottle D. audience

4. A. what B. water C. salt D. hat

5. A. problem B. talk C. wash D. yoghurt

**VOCABULARY**

1. Wash your hands……………….. . You will have less chance of catching flu.

A. more B. less C. much D. little

2. We should play sports or do exercise in order to stay in…………………..

A. health B. shape C. energy D. look

3. They have decided to clean up the neighbourhood…………….it is full of rubbish.

A. although B. so C. but D. because

4. He is holding his neck. I think he has a ………………….

A. sunburn B. flu C. sore throat D. toothache

5.Sports like riding a bike and running use a lot of………………….

A. calories B. diet C. food D. fruit

6. Did you buy …………….. bottle of cooking oil yesterday?

A. some B. a C.an D. any

7. Fried ………………is my favourite dish. People make it from soya bean.

A. fish B. pancake C . sausage D .tofu

8.This cake is made …………….butter, eggs, and flour.

A. from B. of C . at D. in

9. What ………………..do I need to cook an omelette?

A. food B. material C. menu D. ingredients

10. How many …………………..do you need ?

A. yogurt B. packet of yogurt C. cartons of yogurt D. carton of yogurt

**GRAMMAR**

**1** The Japanese eat a lot of fish instead of meat they stay more healthy.

**A.** but **B.** because **C.** although **D.** so

2 Do more exercise eat more fruit and vegetables.

**A.** but **B.** or **C.** and **D.** so

3.When you have a temperature, you should drink more water and rest .

**A.** most **B.** more **C.** most **D.** less

4. Do you believe that eating carrots helps you see at night?

**A.** much more **B.** less **C.** most **D.** the most

5. Children do more exercise than adults,\_\_\_\_\_\_\_\_\_ they are more active

**A.** so **B.** but **C.** or **D.** and

**6.** Classical music is not as pop music.

**A.** as exciting **B.** as excited **C.** exciting **D.** more excited

7. The villagers are they were years ago. There is no change at all.

**A.** as friend as **B.** as friendly as **C.** different from **D.** not as friendly as

8.This year’s musical festival is not it was last year.

**A.** as good as **B.** as well as **C.** different from **D.** worse

**9.** How many do you eat every day?

**A.** orange **B.** milk **C.** apple **D.** apples

10. There isn’t for dinner, so I have to go to the market.

**A.** some left **B.** any leaning **C.** some leaving **D.** any left

11. water should I put into the glass?

**A.** How **B.** How much **C.** How many **D.** What

12. tomatoes do you need to make the sauce?

**A.** How much **B.** How many **C.** How long **D.** How often

**READING**

**1**. **Read the passage and decide whether the sentences are true (T) or false (F).**

After school Susan goes home to do her model-making. She loves making models. She started about a year ago. She needs about two weeks to make a model. Then she puts it on the shelf in her bedroom. She has about twenty models now. She thinks she will need to get another shelf soon. Last term she tried to start a club for model-making at school but the teachers and other children weren’t interested. She thinks she has a lot of fun anyway.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Statements | T | F |
| 1.Susan makes models when she stays at school |  |  |
| 2.She has made her models for about one year. |  |  |
| 3.It takes her two weeks to make two models. |  |  |
| 4.She will need another shelf for her models soon |  |  |

**Reading 2. Choose the best answer to complete the passage:**

Headache is a very common disease. The symptoms (1)…….. a headache are various. People may (2)……….. pains only one side of the head. Sometimes when the pain goes away, the head is sore. People have a headache (3) …………. they work too hard or they are too nervous about something. (4)……….. can help cure the disease but people usually have to do more than taking tablets. They can prevent headaches by changing their diets or their (5)…………… or simply by going to bed.

1. A. on     B. in     C. of     D. at

2. A. be     B. have     C. happen     D. take

3. A. when     B. but     C. so     D. and

4. A. Medicine    B. Doctor     C. Sport     D. Fruit

5. A. life     B. lifestyles     C. hobbies     D. working

**Reading3. FAMILY VOLUNTEER DAY**

The first reason why many families do volunteer work is that they feel satisfied and proud. The feeling of fulfillment comes from helping the community and other people. In addition, volunteering is a great way for families to have fun and feel closer. But many people say they don't have time to volunteer because they have to work and take care of their families. If that's the case, try rethinking some of your free time as a family. You can select just one or two projects a year and make them a family tradition. For instance, your family can make and donate gift baskets for the old homeless people on holidays. Your family can also spend only one Saturday morning a month collecting rubbish in your neighbourhood.

1. How do people often feel when they volunteer?

..........................................................................................................................

2. Why do some people lack time?

..........................................................................................................................

3. Can you select just one or two projects a month and make them a family tradition?

..........................................................................................................................

4. How can your family help the old homeless people?

..........................................................................................................................

5. What can your family do one Saturday morning a month?

..........................................................................................................................

**Reading 4. Choose the correct answer**

[Artists who (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ pictures on the pavement with chalk used to be a common sight in London, but there (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ only a few left now. Sometimes the pictures are very good. This is proved by the fact that one of the (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ favourite tricks is to draw a five- pound note and see a lot of people trying to (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it up. The police usually treat pavement artists kindly and there is nothing in the law against drawing on the pavement (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the artist is so good that he gets a large (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_ around him and this prevents other people from passing freely along the street.](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[1.  A. draw   B. paint     C. take     D. print](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[2.  A. is       B. are         C. was   D. were](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[3.  A. artist   B. artist's   C. artists   D. artists'](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[4.  A. pick     B. hold     C. bring   D. get](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[5.  A. if     B. although   C. unless   D. because](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

[6.  A. meeting   B. collection   C. gathering D. crowd](https://hoc24.vn/hoi-dap/question/108822.html)

**Reading 5. Read the passage and answer the question .**

People in my city love good food and they often eat three meals a day- breakfast, lunch and dinner. At about 7. 00 in the morning, they usually have a light breakfast with a bowl of Pho or eel soup with some slices of toast. Sometimes they have a bowl of instant noodles or a plate of xoi(sticky rice) before going to work. Lunch often starts at about 11. 30, and most of them have lunch at home. They often have rice, fish, meat, and vegetables for lunch. Dinner often started at about 8. 00 in the evening. It is the main meal of the day. People in my city often have rice with lots of fresh vegetables and a lot of seafood or various kinds of meat. Then, they often have some fruit and a glass of green tea. I think food in my city is wonderful, healthy and very tasty.

1. How many meals do people in Ba's city have a day?

2. Do people in Ba's city have Pho for breakfast?

3. When do people in Ba's city have lunch and dinner?

4. What does Ba think about food in his city?

**WRITING**

**Part I: Arrange the words to make correct sentences:**

1. My father / with / me. / shares / this hobby /

2. I / the sweet / love / listening / like / melodies. / to music, / I /

3. You / when / they are / carving eggshells / should be / because / very fragile. / careful

4. She/ when/ the hobby/ 6. start/ she/

5. Nga / before / bed. / a book / often / going to / reads /

6. Do / exercise / regularly / help / you / stay / healthy.

7. We / need / calories / or / energy / do / things / every day.

8. Eat / healthy/ be / important / part / maintain / good / health.

9. Eat / less / sweet / food / and / eat / more / fruit / vegetables.

10. Calories / important / human / health.

11. interested / I / very / in /painting**.**/ am /

12. I / like/ dancing**.**/ to / do/ most / what /in / my / is / spare time /

13. as / folk / music/ is/ not / pop / exciting / music/ as/ .

14. to / am/ you/ happy/ hear / are / in / Ha Noi/ / I / again/ .

15. paintings / are / Dong Ho / with/ made/ on / colours/ traditional papers/ natural /.

16. any /there / in/ orange juice/ is/ fridge/ the/?

17. tell / can /me/ how/ you/ to /cook /rice,/ please/ ?

18. there / beef / left / any /and /pork / isn’t/ .

19. in / many / box /sandwiches/ are/ how/ there/ the/ ?

20. and /I’d/ some bread/ milk / some / like/ .

**Part II Write the second sentence so that it has the same meaning to the first one, use the word in bracket.**

**1.**

1. Linh likes collecting stamps of different countries in the world. (enjoy)

Linh............................................................................................................................

2. My father doesn’t like driving motobike to work in the morning. (hate)

My father....................................................................................................................

3. Ha is interested in going on a picnic with her best friends at weekends. (like)

Ha ........ ....................................................................................................................

4. I am always keen on playing badminton every morning. (enjoy)

I.................................................................................................................................

5. My cousin is a big fan of Manschester United football team. (love)

My cousin really ......... .............................................................................................

6. City life is different from life in the countryside. (not the same)

............................................................................................................................................

7. The journey was shorter than we thought at first. (not as)

.............................................................................................................................................

8. Money is not as important as health. (than)

...........................................................................................................................................

9. This tea doesn’t taste the same as the one I usually drink. (from)

.............................................................................................................................................

10. I like action films, and my brother also likes action films. (too)

.............................................................................................................................................

11. Peter has got three books in his bag. (there)

.............................................................................................................................................

12. She had no eggs, so she didn’t make an omelette. (have)

.............................................................................................................................................

13. What is your favourite food? (most)

.............................................................................................................................................

14. There are a few apples in the fridge. (many)

.............................................................................................................................................

15. Do you want to eat some cookies? (Would)

.............................................................................................................................................

**Make questions for the underlined part.**

1. She needs four eggs to make cakes.

\_ How............................................................................................................................

2. There is some rice left in the electric cooker.

\_ How............................................................................................................................

3. Beef noodle soup is my favourite food.

\_ What ..........................................................................................................................

4. No, thanks. I love cookies, but I’m full.

\_ Would ........................................................................................................................

5. My lemonade tastes a bit sour.

\_ How............................................................................................................................

**Part III. Write a paragraph about .( VIẾT 1 ĐOẠN VĂN VỀ )**

**Topic 1.Write a paragraph( 60- 80 words ) about your hobby, depending on the suggestions below.**

* Name of the hobby.
* When you started it.
* Who do you share it with.
* How you do this hobby.
* Feelings about the hobby.

My hobby is …………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………...

**Topic 2. Write a short paragraph (60- 80 words ) about eating habits in your area / city / village, depending on the suggestions below.**

**- Introduction.(Mở đoạn )**

What people in your area / city / village like eating and how many meals they have a day.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………...

**- Body.(Thân đoạn )**

What people in your area / city / village have for breakfast, lunch , and dinner ? ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………...

**- Conclusion (Kết đoạn )**

What do you think about food in your area / city / village.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………...

**Topic 4 .Write a paragraph (60- 80 words )about popular food or drinks in your neighborhood ,depending on the suggestions below.**

* + **Name of the food or drinks**
  + **Ingredients**
  + **How to make them.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………...……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………

**SPEAKING SKILLS**

**Talk about your favourite kind of music**.

You can use the following questions as cues:

• What kind of music do you like?

• When and how often do you listen to it?

• Why do you like it?

**Useful languages:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Useful vocabulary** | **Useful structures** |
| • country music, folk music, Jazz, pop music  • when I’m sad, before going to bed, when I have free time, when I’m tired  • amazing lyrics and catchy beats, calm down and sleep better, express myself, be happy and more comfortable | • I am very fond of...  • I like...very much  • I listen to..., but...  • I listen to it when...  • I often listen to it in...  • Listening to...helps me...because...  • It makes me...  • I feel...when listening to... |

**Complete the notes:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Structures of the talk** | **Your notes** |
| What kind of music do you like? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| When and how often do you listen to it? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Why do you like it? | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Talk about the your favourite Vietnamese food.**

You can use the following questions as cues:

• What is that Vietnamese food?

• What are the ingredients?

• When do people eat this food?

**Useful languages:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Useful vocabulary** | **Useful structures** |
| • noodle soup, steamed rice cake, Chung cake, spring rolls  • beef, rice powder, pork, vermicelli  • breakfast, any occasion, Tet holiday, family reunion | • Vietnam has so many...and my favourite one is...  • People can eat...at..., but...  • We can eat this food at/in...  • Its ingredients include...  • ...is made from...  • can be made with...  •... is prepared by...  •... makes the food...  • ...give the taste of...  • I like...very much, and I often eat it... |

**LISTENING:**

**I. Listen to the conversation between Tom and Jack. Circle the best answer A, B, C or D. You will listen TWICE.** **(1.2ms)**

1. What is the interview about?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Jack’s hobby | B. a sport club |
| C. a birthday present | D. a holiday |

2. What is Jack’s hobby?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. creating paper | B. folding paper | C. recycling paper | D. reusing paper |

3. How long has Jack had his hobby?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. for two weeks | B. for two months | C. for two years | D. for two days |

**4. Where did Jack start his hobby?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. in Japan | B. in Spain | C. in India | D. in Korea |

**5. What does Jack say about his hobby?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. It’s difficult. | B. It’s expensive. | C. It’s cheap. | D. It’s boring. |

**6. Which does Jack do with the stuff he made?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. give them to his parents | B. keep them in a box |
| C. sell them | D. throw them into the rubbish bin |

**II. Listen to a conversation between Tom and Ha about Tom's volunteer work. Decide if the statements are true (T) or false (F). Circle T or F. You will listen TWICE. (0.8m)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 7. Tom is a member of the Youth Club. | T | F |
| 8. At the nursing house, Tom and friends cook for the elderly. | T | F |
| 9. Tom and friends go to orphanages to help students learn English. | T | F |
| 10. Ha feels very excited about Tom and his friends' work. | T | F |

**PRACTICE TEST**

**PART A: LISTENING ( 2.0pts)**

**I. Listen to the conversation about a hobby and choose the correct answer. ( 1.25pt)**

1.Collecting glass bottles is……………

A. good B. unusual C. boring D. exciting

2.Mi started her hobby ………………….years ago.

A.two B. six C. ten D. twenty

3.She shares her hobby with her……………………..

A. grandmother B. father C. grandfather D. mother

4.She thinks collecting glass bottles is not …………………

A.cheap B. difficult .C. nice D. good

5. She can make flower vases or lamps ………………….….. them.

A.in B. on C. from D. with

**II. You will hear a conversation about voluntary work . Listen and fill in the blanks.. You will hear TWICE. (0.75 pt)**

6.I volunteer because I can make a difference in our ........................................

7.I've made ........................ new friends, and I feel much more self-confident.

8.Volunteering is special to me because I can ................................others.

**PART B: VOCABULARY & GRAMMAR ( 2.0pts)**

**I. Choose the word whose underline part is pronounced differently from that of the others.**

9. A. clock B. hole C. shock D. plot

10. A. chop B. machine C. change D. choose

**II. Choose the best option (A, B, C or D) to complete these sentences.**

11. My brother’s taste in art is quite different                  mine.

A. than        B. as                C. to                        D. from

12. The group is          for their albums and tours around the world.

A. well-prepared        B. well-known                 C. well-know                        D. know-how

13.                         tomatoes do you need to make the sauce?

**A.** How much        **B.** How many        **C.** How long        **D.** How often

14. .  Would you like \_\_\_\_\_\_\_\_\_ milk in your coffee?

        A. any         B. some        C. a        D. a few

15 What outdoor activities do you take part\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ at school?  
 A. on                        B. in                        C. at                D. for

16. All students have to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_final exams in Science, Math, English or German.

A. took                B. takes                C. take                 D. taking

**PART C: READING ( 2.0pts)**

**I. Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer that best fits each of the numbered blanks.**

Vietnamese people may go out  to drink at coffee shops or pubs on weekdays (17)                 their friends after work. Some of them invite their friends to drink at their homes on weekends. In the past, the Vietnamese usually (18)                 home-made alcohol such as “ruou gao” or “ruou de”. Then, they started to drink beer or imported wines.

        Vietnamese people know about the damage of drinking alcohol, but they still drink. More Vietnamese people (19)                 their free time outside their homes such as cinemas, theatres or coffee shops. The number of places for entertainment has increased in big cities. However, more young people use their free time to study or attend clubs or centres for improving (20)                 such as communications, presentation and team working.

17.**A.** of  **B.** with **C.**  for              **D.** to

18.**A.** to drink         **B.** drinking         **C.** drank        **D.**  drink

19.**A.** spend        **B.** take         **C.** come         **D.** waste

20.**A** memory        **B.** knowledge       **C.** experience  **D.**  skills

**II.** **Read the following passage and mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.**

Vietnamese food culture varies by regions from the north to the south. In Northern Vietnam, food is characterized by light and balanced. Northern Vietnam is seen to be the cradle of Vietnamese cuisine with many notable dishes like Pho, Bun Rieu, Bun Thang, Bun Cha, BanhCuon, etc. Then, food culture in Northern Vietnam became popular in Central and Southern Vietnam with suitable flavors in each regions.

The regional cuisine of Central Vietnam is famous for its spicy food. Hue cuisine is typical Central Vietnam’s food culture. Food in the region is often used with chili peppers and shrimp sauces, namely, Bun Bo Hue, BanhKhoai, BanhBeo, etc.

In Southern Vietnam, the warm weather and fertile soil create an ideal condition for planting a variety of fruit, vegetables and livestock. Thus, food in the region is often added with garlic, shallots and fresh herbs. Particularly, Southerners are favored of sugar; they add sugar in almost dishes. Some signature dishes from Southern Vietnam include BanhKhot and Bun Mam.

21.  It is considered that Vietnamese cuisine \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

        A .originated from the North

        B. became more and more popular

        C. always combines taste and colour

        D.can be found only in Northern Vietnam

22. What are the features of Northern Vietnamese food?

       A. It’s delicious and healthy.        B. It’s sweet and sour.

        C.It’s light and balanced.        D. It’s a bit fatty and salty.

23.  In Southern Vietnam, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

        A.the warm weather makes it hard to plant fruit and vegetables

        B.fresh herbs are always used in cooking

        C.people love sweet food

        D.sugar is often added to dishes

24.Which of the followings is NOT true?

A.Food in Vietnam changes region to region.

B.Southerners do not like northern food due to its light flavor.

C.Chill peppers and shrimp sauces are among the frequently used ingredients.

D.Bun Bo Hue is a typical dish of the Central Vietnam cuisine.

**PART D: WRITING ( 2.0pts)**

**I. Put the words in the correct order to make sentences.**

25. difficult/ as/ Playing/ is/ piano/ guitar/ playing/ as/./

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

26. / much /eat / fast / food / and / Avoid / sugar/ too.

->\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

27. Get / at night / sleep / good /enough / is / for / you.

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

28. enjoys / the /She/ raising / for / money/ poor.

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**II. . Rewrite each of the following sentences in such a way that it has the same meaning as the first sentence, using the cues at the beginning of each sentence.**

29. Her picture is not like mine.

->Her picture is \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

30. There is not a Math class today.

-> We don’t \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**III. Complete the following sentences, using the words given.**

31. How much/ time/ you/ usually / spend on/ your homework?

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

32. Many people/ drink/ coconut/ sugar cane juice/ regularly.

-> \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**PART E: SPEAKING ( 2.0pts)**

**I. Introduction (0.5 pt).**

- Introduce yourself (4-5 sentences)

**II. Topic speaking (1.0 pt).**

- Choose one of the following topics ( a random draw)

1. Talk about your favourite Vietnamese food.

2. Talk about your hobby.

3. Talk about your school.

**III. Questions and answers (0.5 pt).**

- Answer 2-3 questions about the topic.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG KHTN 7 CUỐI KÌ I**

**PHẦN LÝ**

**I. Trắc nghiệm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1.** Trên đoạn đường có biển báo này, các phương tiện tham gia giao thông được đi với tốc độ trong khoảng:  A. lớn hơn 60 km/h  B. từ 60 km/h đến dưới 100 km/h  C. nhỏ hơn 100 km/h  D. có thể đi với tốc độ tùy ý | A road sign on the side of the road  Description automatically generated with medium confidence |
| **Câu 2.** Khoảng cách an toàn đối với ô tô chạy với tốc độ 25 m/s là bao nhiêu?  A. 35 m B. 55 m  C. 70 m D. 100 m  **Câu 3**: Một bạn chạy cự li 60 m trên sân vận động. Đồng hồ bấm giây cho biết thời gian bạn chạy từ vạch xuất phát tới vạch đích là 30 s. Vận tốc của bạn đó là bao nhiêu?  A. 2 m/s B. 3 m/s C. 4 m/s D. 5 m/s | **Table  Description automatically generated** |
| **Câu 4.** Hình vẽ dưới đây biểu diễn đồ thị quãng đường thời gian của một vật chuyển động trong khoảng thời gian 8s. Tốc độ của vật là:   |  |  | | --- | --- | | A. 20 m/s B. 0,4 m/s  C. 8 m/s D. 2,5 m/s |  | |  |

**Câu 5.** Một chiếc ô tô được phát hiện bởi thiết bị bắn tốc độ, thời gian ô tô chạy từ vạch mốc 1 và vạch mốc 2 cách nhau 5m là 0,2s. Nếu tốc độ giới hạn là 22m/s thì nhận xét nào dưới đây là đúng?

A. Tốc độ của ô tô là 20m/s và ô tô không vượt tốc độ. **B. Tốc độ của ô tô là 25m/s và ô tô có vượt tốc độ.**

C. Tốc độ của ô tô là 28m/s và ô tô có vượt tốc độ. D. Tốc độ của ô tô là 18m/s và ô tô không vượt tốc độ.

**Câu 6:** Nguồn âm là:

A. các vật dao động phát ra âm. B. các vật chuyển động phát ra âm.

C. vật có dòng điện chạy qua. D. vật phát ra năng lượng nhiệt.

**Câu 7:** Chuyển động qua lại quanh một vị trí cân bằng được gọi là gì?

A. Chuyển động. B. Dao động. C. Sóng D. Chuyển động lặp lại.

**Câu 8:** Khi bác bảo vệ gõ trống, tai ta nghe thấy tiếng trống. Vật nào đã phát ra âm đó?

A. Tay bác bảo vệ gõ trống. B. Dùi trống. C. Mặt trống. D. Không khí xung quanh trống.

**Câu 9:** Sóng âm **không** truyền được trong môi trường.

A. chất rắn. B. chất lỏng. C. chất khí D. chân không. **Câu 10:** Khi thổi sáo bộ phận nào của sáo dao động phát ra âm?

A. Không khí bên trong sáo. B. Không khí bên ngoài sáo. C. Thân sáo. D. Lỗ trên thân sáo.

**II. Tự luận**

**Bài 1:** Hãy dùng quy tắc “ 3 giây” để xác định khoảng cách an toàn của xe ô tô chạy với tốc độ 70 km/h. Khoảng cách tính được này có phù hợp với quy định về tốc độ tối đa trong bảng ở câu 2 không? Tại sao?

**Bài 2:** Một người dùng búa gõ vào đường ray xe lửa bằng thép, một người khác đứng cách đó 357 m và áp một tai vào đường ray xe lửa thì nghe thấy hai tiếng gõ. Biết tốc độ truyền âm trong không khí 340 m/s và trong thép là 5100m/s. Tính khoảng thời gian giữa hai tiếng búa gõ mà người đó nghe được.

**PHẦN HÓA**

**CHỦ ĐỀ 1: NGUYÊN TỬ**

**1. Nguyên tử**. Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học

- Nguyên tử là hạt vô cùng nhỏ tạo nên các chất.

- Nguyên tử gồm hạt nhân mang điện tích dương và vỏ nguyên tử mang điện tích âm.

- Nguyên tử trung hòa và điện nên tổng số hạt proton bằng tổng số hạt electron.

- Khối lượng nguyên tử bằng tổng khối lượng của các hạt proton, neutron trong hạt nhân và các hạt electron ở vỏ nguyên tử. Đơn vị khối lượng nguyên tử, viết tắt là amu.

**2. Nguyên tố hóa học**

- Các nguyên tử có cùng số proton trong hạt nhân đều thuộc cùng một nguyên tố hóa học. Số proton trong hạt nhân chính là số hiệu nguyên tử. Mỗi nguyên tố hóa học chỉ có duy nhất một số hiệu nguyên tử.

- Nguyên tắc sắp xếp các nguyên tố trong bảng tuần hoàn

+ theo chiều tăng ĐTHN

+ Các nguyên tố trong cùng một hàng có cùng số lớp electron trong nguyên tử.

- Các nguyên tố trong cùng một cột có tính chất gần giống nhau.

- Cấu tạo bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học: Ô nguyên tố, chu kì, nhóm

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1.** Ký hiệu hóa học của nguyên tố Magnesium là?

A. Mt B. Mg C. Mn D. Mc

**Câu 2:** Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo thứ tự tăng dần của

A.Khối lượng nguyên tử B. Số Neutron C. Số proton D. tỉ trọng

**Câu 3:** Khối lượng nguyên tử của nguyên tố calcium là:

A. 40 B. 39 C. 24 D. 133

**Câu 4.** Nguyên tố M có 2 electron lớp ngoài cùng,vậy nguyên tố M thuộc nhóm nào trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

A. Nhóm IA B. Nhóm IIIA C. Nhóm IIA D. Nhóm IVA

**Câu 5:** Bước cuối cùng của phương pháp tìm hiểu tự nhiên là

A. lập kế hoạch kiểm tra dự đoán. B. viết báo cáo, thảo luận và trình bày báo cáo khi được yêu cầu.

C. đề xuất vấn đề cần tìm hiểu. D. thực hiện kế hoạch kiểm tra dự đoán.

**Câu 6**: Lớp vỏ các nguyên tử được tạo thành từ hạt

A. electron. B. electron và neutron. C. neutron và electron. D. proton và neutron.

**Câu 7.** Ký hiệu hóa học của nguyên tố Sodium là?

A. S B. So C. Na D. K

**Câu 8:** Các nguyên tố trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học được sắp xếp theo thứ tự tăng dần của

A.Khối lượng nguyên tử B. Số Neutron C. Số proton D. tỉ trọng

**Câu 9:** **:** Khối lượng nguyên tử của nguyên tố Potassium là:

A. 40 B. 39 C. 24 D. 133

**Câu 10:** Nguyên tố M có 4 electron lớp ngoài cùng,vậy nguyên tố M thuộc nhóm nào trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học?

A. Nhóm IA B. Nhóm IIIA C. Nhóm IIA D. Nhóm IVA

**Câu 11:** Trong các loại hạt cấu tạo nên nguyên tử, hạt mang điện tích âm là:

A. electron. B. electron và neutron. C. proton. D. proton và neutron.

**Câu 12**: Phương pháp tìm hiểu tự nhiên gồm mấy bước?

1. 3. B. 4. C. 5. D. 6.

**II. Tự luận**

**Bài 1:** *Hoàn thành bảng sau:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Ký hiệu*  *hóa học* | *Vị trí của nguyên tố trong bảng tuần hoàn* | | |
| *Ô nguyên tố* | *Nhóm* | *Chu kỳ* |
| *H* |  |  |  |
| *O* |  |  |  |
| *K* |  |  |  |
| *Mg* |  |  |  |
| *Ca* |  |  |  |
| *Li* |  |  |  |
| *C* |  |  |  |

**PHẦN SINH HỌC**

**I. Trắc nghiệm**

**Câu 1:**Chất hữu cơ được vận chuyển ở thân chủ yếu

A. qua mạch rây theo chiều từ trên xuống. B. từ mạch gỗ sang mạch rây.

C. từ mạch rây sang mạch gỗ. D. qua mạch gỗ.

**Câu 2:**Cây sống ở vùng khô hạn, mặt trên của lá thường không có khí khổng. Hiện tượng không có khí khổng trên mặt lá của cây có tác dụng nào sau đây?

A. Tránh nhiệt độ cao làm hư hại các tế bào bên trong lá. B. Giảm sự thoát hơi nước của cây.

C. Giảm ánh nắng gay gắt của mặt trời. D. Tăng tế số lượng khí khổng ở mặt dưới của lá.

**Câu 3:** Nguyên nhân dẫn tới sâu răng là do?

A. Ăn thức ăn có chứa nhiều dầu mỡ, mỗi ngày đánh răng 2 lần.

B. Ăn thức ăn chứa nhiều đường và vệ sinh răng miệng không đúng cách.

C. Ăn nhiều thịt, vệ sinh răng miệng thường xuyên.

D. Ăn thức ăn chứa nhiều canxi, mỗi ngày đánh răng 1 lần.

**Câu 4:** Trung bình mỗi ngày một người nặng 62,5 kg cần khoảng bao nhiều nước?

A. 2,5 lít. B. 2 lít. C. 1,5 lít. D. 1 lít.

**Câu 5:** Thiếu vitamin A, cơ thể mắc loại bệnh nào?

A. Còi xương. B. Da khô. C. Chảy máu chân răng. D. Khô mắt.

**Câu 6:** Khi tế bào khí khổng no nước thì

A. thành mỏng căng ra, thành dày co lại làm cho khí khổng mở ra.

B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng căng theo, khí khổng mở ra.

C. thành dày căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng mở ra.

D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày căng theo, khí khổng mở ra.

**Câu 7:**Trong một thí nghiệm chứng minh dòng mạch gỗ và dòng mạch rây, người ta tiến hành tiêm vào mạch rây thuộc phần giữa thân của một cây đang phát triển mạnh một dung dịch màu đỏ; đồng thời, một dung dịch màu vàng được tiêm vào mạch gỗ của thân ở cùng độ cao. Hiện tượng nào dưới đây có xu hướng xảy ra sau khoảng một ngày?

A. Ngọn cây (phần xa mặt đất nhất) chỉ có thuốc nhuộm đỏ, còn chóp rễ (phần sâu nhất dưới đất) chỉ có thuốc nhuộm vàng.

B. Ngọn cây chỉ có thuốc nhuộm vàng; chóp rễ chỉ có thuốc nhuộm đỏ.

C. Ngọn cây có cả thuốc nhuộm đỏ và vàng; chóp rễ chỉ có thuốc nhuộm đỏ.

D. Ngọn cây chỉ có thuốc nhuộm đỏ; chóp rễ có cả thuốc nhuộm đỏ và vàng.

**Câu 8:** Con đường thu nhận và tiêu hóa thức ăn ở người gồm mấy giai đoạn?

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 9:** Khi tế bào khí khổng mất nước thì

A. thành mỏng hết căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng đóng lại.

B. thành dày căng ra làm cho thành mỏng cong theo, khí khổng đóng lại.

C. thành dảy căng ra làm cho thành mỏng co lại, khí khổng đóng lại.

D. thành mỏng căng ra làm cho thành dày duỗi thẳng, khí khổng khép lại.

**Câu 10:**Quá trình nào sau đây không thuộc trao đổi chất ở sinh vật?

A. Vận chuyển thức ăn từ miệng xuống dạ dày. B. Phân giải protein trong tế bào.

C. Lấy carbon dioxide và thải oxygen ở thực vật. D. Bài tiết mồ hôi.

**Câu 11:** Đặc điểm nào của lá giúp lá nhận được nhiều ánh sáng?

A. Phiến lá có dạng bản mỏng. B. Lá có màu xanh. C. Lá có cuống lá. D. Lá có tính đối xứng.

**Câu 12:** Hô hấp tế bào có vai trò như thế nào trong hoạt động sống của sinh vật?

A. Cung cấp khí oxygen cho hoạt động sống của sinh vật.

B. Cung cấp khi carbon dioxiode cho hoạt động sống của sinh vật.

C. Cung cấp năng lượng cho hoạt động sống của sinh vật.

D. Cung cấp nước và nhiệt cho hoạt động sống của sinh vật.

**Câu 13:** Nhóm nông sản nào sau đây nên được bảo quản bằng cách để trong túi nilon kín hoặc đục lỗ và bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh?

A. Rau muống, cà chua, bắp cải. B. Hạt lúa, hạt đỗ, hạt lạc.

C. Hạt đỗ, rau muống, khoai tây. D. Hạt lạc, hạt lúa, dưa chuột.

**Câu 14:** Với cây xanh, quang hợp có những vai trò nào sau đây?

**(1)** Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của cây. **(2)** Điều hoà không khí.

**(3)** Tạo chất hữu cơ và chất khí. **(4)** Giữ ấm cho cây.

A. (1), (2). B. (1), (3). C. (2), (3). D. (3), (4).

**Câu 15:** Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào. B. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.

C. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào. D. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.

**Câu 16:** Tại sao khi bị táo bón, bác sĩ thường khuyên chúng ta uống nhiều nước?

A. Nước giúp bề mặt niêm mạc ẩm ướt. B. Nước giúp thải các chất thải của cơ thể.

C. Nước cần cho não để tạo hormon. D. Nước giúp điều chỉnh thân nhiệt.

**Câu 17:** Thiếu vitamin D, cơ thể mắc loại bệnh nào?

A. Còi xương. B. Da khô. C. Chảy máu chân răng. D. Khô mắt.

**Câu 18:** Nước được vận chuyển ở thân chủ yếu

A. qua mạch rây theo chiều từ trên xuống. B. từ mạch gỗ sang mạch rây.

C. từ mạch rây sang mạch D. qua mạch gỗ.

**Câu 19:** Cây sống ở vùng khô hạn, mặt trên của lá thường không có khí khổng. Hiện tượng không có khí khổng trên mặt lá của cây có tác dụng nào sau đây?

A. Tránh nhiệt độ cao làm hư hại các tế bào bên trong lá. B. Giảm sự thoát hơi nước của cây.

C. Giảm ánh nắng gay gắt của mặt trời. D. Tăng số lượng khí khổng ở mặt dưới của lá

**Câu 20:**So với trạng thái đang nghỉ ngơi, tốc độ trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở trạng thái đang thi đấu của một vận động viên sẽ

A. cao hơn. B. thấp hơn. C. gần ngang bằng. D. không thay đổi.

**II. Tự luận**

Bài 1: a) Em hãy trình bày cấu trúc và tính chất của nước?

b) Em hãy trình bày vai trò của nước đối với sinh vật?

.................................................HẾT ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2023 - 2024** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**  **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** |

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Nôi dung các bài trọng tâm**

Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX

Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX

Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

Bài 7: Vương quốc Lào

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

**Câu 1:** Trình bày thời gian thành lập, tình hình chính trị-kinh tế- xã hội của vương triểu Gúp-ta

**Câu 2:** Trình bày thời gian thành lập, tình hình chính trị-kinh tế- xã hội của vương triểu Đê-li

**Câu 3:** Tại sao nói thời Đường là thời kì thịnh vượng của chế độ phong kiến Trung Quốc?

**Câu 4:** Ở Lào có nhiều thành tựu văn hóa tiêu biểu, em ấn tượng nhất thành tựu nào?Vì sao?

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Câu 1.**Từ nửa sau thế kỉ X - thế kỉ XIII, trên lưu vực sông I-ra-oa-đi, Vương quốc pa-gan đã mạnh lên và thống nhất lãnh thổ, mở đầu cho quá trình hình thành, phát triển của

A. Vương quốc Chăm-pa. B. Vương quốc Mi-an-ma.

C. Vương quốc Phù Nam. D. Vương quốc Chân Lạp.

**Câu 2.** Vào thế kỉ XIII, Đông Nam Á bị quân đội nước nào xâm lược?

A. Thổ Nhĩ Kì. B. Pháp. C. Ấn Độ D. Mông - Nguyên

**Câu 3.**Chữ viết của phần lớn các dân tộc Đông Nam Á được hình thành dựa trên cơ sở

A. chữ tượng hình của Ai Cập. B. chữ Hán của Trung Quốc.

C. chữ Phạn của Ấn Độ. D. chữ Nôm của Việt Nam.

**Câu 4:**Bộ máy nhà nước Lan Xang là được tổ chức theo mô hình

A. dân chủ phát triển. B. quân chủ lập hiến.

C. quân chủ chuyên chế. D. phong kiến phân quyền.

**Câu 5.** Hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc là

A. Thiên chúa giáo. B. Phật giáo. C. Nho giáo. D. Hồi giáo.

**Câu 6.** Chế độ lấy ruộng công và ruộng hoang chia cho nông dân dưới thời nhà Đường được gọi là

A. chế độ tỉch điền. B. chế độ quân điền.

C. chế độ lĩnh canh. D. chế độ công điền.

**Câu 7.** Bộ phim Tây Du Kí (sản xuất năm 1986) được lấy cảm hứng từ tiểu thuyết cùng tên của nhà văn nào?

A. Thi Nại Am. B. La Quán Trung. C. Tào Tuyết Cần. D. Ngô Thừa Ân.

**Câu 8.** Tuyến đường giao thương kết nối phương Đông và phương Tây được hình thành dưới thời Đường được gọi là

A. “con đường xạ hương”. B. “con đường gốm sứ”.

C. “con đường hương liệu”. D. “con đường tơ lụa”.

**Câu 9.**Từ nửa sau thế kỉ X - thế kỉ XIII, Sri Vi-giay-a trở thành một quốc gia hùng mạnh ở

A. lưu vực sông Hồng. B. đảo Gia-va. C. đảo Xu-ma-tra. D. lưu vực sông I-ra-oa-đi.

**Câu 10.**Trên cơ sở cải tiến chũ Hán (Trung Quốc), người Việt đã sáng tạo ra

A. chữ Chăm cổ. B. chữ Nôm. C. chữ La-tinh. D. chữ Khơ-me cổ.

**Câu 11:** Chủ nhân sinh sống đầu tiên ở Lào là tộc người nào?

A. Lào Thơng. B. Lào Lùm. C. Khơ-me. D. Thái.

**Câu 12*:*** Đất nước Lào gắn liền với dòng sông nào?

A. Sông Hồng. B. Sông I-ra-oa-đi. C. Sông Mê-kông. D. Sông Mê-nam.

**Câu 13:** Người đã tập hợp và thống nhất các mường Lào, lập ra nhà nước Lan Xang là

A. Pha Luông. B. Ong Kẹo. C. Pu-côm-bô. D. Pha Ngừm.

**Câu 14:**Đâu là công trình kiến trúc Phật giáo biểu tượng của Lào, được công nhận là Di sản văn hoá thế giới vào năm 1992?

A. Chùa Vàng. B. Thạt Luổng. C. Chùa hang A-gian-ta. D. Đền Ăng-co-vát.

**Câu 15:** Ở Trung Quốc, những mầm mống của kinh tế hàng hóa đã xuất hiện dưới thời kì cai trị của

A. nhà Đường – Tống. B. nhà Tần – Hán. C. nhà Tống – Nguyên. D. nhà Minh – Thanh.

**Câu 16:** So với nhà Tần - Hán, hình thức tuyển chọn quan lại của nhà Đường có điểm tiến bộ hơn là: thực hiện tuyển chọn thông qua hình thức

A. thi cử. B. mua chức tước. C. giới thiệu. D. tiến cử.

**Câu 17:** Sản phẩm thủ công nổi tiếng nào dưới thời nhà Minh được mô tả “ trắng như ngọc, sáng như gương, mỏng như giấy, vang như chuông”?

A. Tranh thêu. B. Lụa tơ tằm. C. Đồ sứ. D. Đồ mộc.

**Câu 18:** Hai vương quốc A-út-thay-a và Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào ngày nay?

A. Cam-pu-chia. B. Thái Lan. C. Ma-lay-xi-a. D. Lào.

**Câu 19:** Tổ chức sơ khai của người Lào là các

A. làng, bản. B. chiềng, chạ. C. mường cổ. D. nôm.

**Câu 20:** Trong các thế kỉ XV-XVII, vương quốc Lào

A. lâm vào suy thoái và khủng hoảng. B. bước vào giai đoạn phát triển thịnh vượng.

C. thường xuyên đi xâm lược nước khác. D. bị Trung Quốc xâm lược và cai trị.

.................................................HẾT ...............................................

|  |  |
| --- | --- |
| **NĂM HỌC 2023 – 2024** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 7**  **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ** |

**I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập**

**1. Nôi dung các bài trọng tâm**

Bài 4: Liên minh châu Âu

Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm và tự nhiên châu Á.

Bài 6: Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á.

Bài 7: Bản đồ chính trị châu Á.

**2. Một số câu hỏi trọng tâm**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm tự nhiên (Phạm vi, địa hình, khí hậu, khoáng sản, sông ngòi, cảnh quan) của khu vực Tây Á.

**Câu 2.** Trình bày đặc điểm tự nhiên (Phạm vi, địa hình, khí hậu, khoáng sản, sông ngòi, cảnh quan) của khu vực Bắc Á.

**Câu 3.** Tại sao các đô thị lớn ở châu Á thường nằm ở ven biển?

**Câu 4.** Sử dụng tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 để xác định các dạng địa hình, khoáng sản, sông ngòi, khí hậu, cảnh quan.

**II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa**

**Câu 1:** Các chủng tộc nào chủ yếu ở châu Á?

A. Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it          B. Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it

C. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it            D. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-it

**Câu 2:** Đồng tiền nào được sử dụng ở Liên minh châu Âu (EU)?

A. Ơ-rô.                B. USD.                C. Yên.                 D. Nhân dân tệ.

**Câu 3:** Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?

A. Là một bộ phận của lục địa Á - Âu

B. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo

C. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam

D. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn

**Câu 4:** Hiện nay châu Á có bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

A. 47 quốc gia và vùng lãnh thổ. B. 48 quốc gia và vùng lãnh thổ.

C. 49 quốc gia và vùng lãnh thổ. D. 50 quốc gia và vùng lãnh thổ.

**Câu 5:** Liên minh châu Âu (EU) được thành lập chính thức vào thời gian nào?

A. Ngày 1 tháng 1 năm 1993.                      B. Ngày 1 tháng 1 năm 1994.

C. Ngày 1 tháng 1 năm 1995.                       D. Ngày 1 tháng 1 năm 1996.

**Câu 6:** Các chủng tộc nào chủ yếu ở châu Á?

A. Ơ-rô-pê-ô-it và Môn-gô-lô-it          B. Ơ-rô-pê-ô-it và Ô-xtra-lô-it

C. Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it            D. Môn-gô-lô-it, Ô-xtra-lô-it, Ơ-rô-pê-ô-it

**Câu 7:** Khu vực nào ở châu Á không tiếp giáp với đại dương?

A. Bắc Á.         B. Tây Nam Á. C. Trung Á.           D. Nam Á.

**Câu 8:** Liên minh châu Âu (EU) được thành lập chính thức vào thời gian nào?

A. Ngày 1 tháng 1 năm 1993.                      B. Ngày 1 tháng 1 năm 1994.

C. Ngày 1 tháng 1 năm 1995.                       D. Ngày 1 tháng 1 năm 1996.

**Câu 9:** Vùng nào có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển?

A. Bắc Á           B. Đông Á C. Đông Nam Á và Nam Á   D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 10:** Dân cư châu Á thường tập trung thưa thớt ở đâu?

A. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Phía đông của Đông Á

B. Khu vực Bắc Á, Trung Á và Tây Nam Á.

C. Phía đông của Đông Á, Khu vực Trung Á và Nam Á.

D. Khu vực Đông Nam Á, Trung Á và Bắc Á.

**Câu 11:** Liên minh châu Âu (EU) được thành lập chính thức vào thời gian nào?

A. Ngày 1 tháng 1 năm 1993.                      B. Ngày 1 tháng 1 năm 1994.

C. Ngày 1 tháng 1 năm 1995.                       D. Ngày 1 tháng 1 năm 1996.

**Câu 12:** Đồng tiền nào được sử dụng ở Liên minh châu Âu (EU)?

A. Ơ-rô.                B. USD.                C. Yên.                 D. Nhân dân tệ.

**Câu 13:** Vùng nào có hệ thống sông ngòi thưa và kém phát triển?

A. Bắc Á           B. Đông Á C. Đông Nam Á và Nam Á   D. Tây Nam Á và Trung Á

**Câu 14:** Khó khăn của EU khi sử dụng đồng tiền chung như thế nào?

A. Gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng cao và dẫn tới lạm phát.

B. Gây trở ngại cho việc chuyển giao vốn trong EU.

C. Tăng tính rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

D. Làm phức tạp công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia.

**Câu 15:** Chiều rộng từ bờ Tây sang bờ Đông nơi lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?

A. 6200 km         B. 7200 km           C. 8200 km           D. 9200 km

**Câu 16:** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á?

A. Côn Luân          B. Hi-ma-lay-a        C. Thiên Sơn         D. Cap-ca

**Câu 17:** Dân cư châu Á thường tập trung đông ở đâu?

A. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Trung Á.

B. Phía đông của Đông Á, Khu vực Trung Á và Nam Á.

C. Khu vực Nam Á, Đông Nam Á và Phía đông của Đông Á

D. Khu vực Đông Nam Á, Trung Á và Bắc Á.

**Câu 18:** Đâu không phải đặc điểm dân cư, xã hội châu Á?

A. một châu lục đông dân nhất thế giới.                B. dân cư thuộc nhiều chủng tộc.

C. nơi ra đời của các tôn giáo lớn                          D. gia tăng dân số tự nhiên cao nhất thế giới.

**Câu 19:** Trên bản đồ chính trị châu Á được chia thành bao nhiêu khu vực chính?

A. Ba.                   B. Bốn.                 C. Năm.                D. Sáu.

**Câu 20:** Hiện nay dân cư châu Á có xu hướng chuyển biến như thế nào?

A. Chuyển biến theo hướng già hóa.

B. Mất cân bằng giới tính.

C. Chuyển biến theo hướng trẻ hóa.

D. Chuyển biến cơ cấu dân số trẻ.

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KÌ 1**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 7**

**Câu 1: Trình bày đúng theo thứ tự các bước chuẩn bị đất trồng là ?**

1. Vệ sinh đất trồng.

2. Làm đất và cải tạo đất.

3. Xác định diện tích đất trồng.

A. 1, 2, 3. B. 2, 3, 1. C. 2, 1, 3. D. 3, 1, 2.

**Câu 2: Một trong những mục đích của việc cày đất ?**

A. San phẳng mặt ruộng. B. Làm tăng độ dày lớp đất trồng.

C. Thuận lợi cho việc chăm sóc. D. Bổ sung chất dinh dưỡng cho cây.

**Câu 3: Phương thức gieo trồng phổ biến trong các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta là gì ?**

A. Gieo bằng hạt, trồng bằng cây con. B. Trồng bằng củ, gieo bằng hạt.

C. Trồng bằng đoạn thân. D. Trồng bằng rễ.

**Câu 4: Phương án nào sau đây KHÔNG đúng với yêu cầu kĩ thuật của việc tiến hành kiểm tra hạt giống hoặc cây giống và đất trồng**:

1. Hạt giống tốt, không sâu bệnh và hạt đã được ngâm ủ.
2. Cây con khỏe, không sâu, bệnh.
3. Đất đủ ẩm, tơi xốp.

D. Hạt giống lép, cây con không khỏe.

**Câu 5: Một trong những công việc chính chăm sóc cây trồng là**:

A. Làm cỏ, vụn xới, tưới nước, bón phân. B. Gieo hạt, trồng cây con.

C. Lên luống. D. Cày, bừa đất.

**Câu 6: Yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng trong** **tỉa, dặm cây là**:

A. Đảm bảo diệt sạch cỏ dại.

B. Đảm bảo cung cấp đủ chất dinh dưỡng.

C. Đảm bảo đúng mật độ, khoảng cách giữa các hàng và các cây.

D. Đảm bảo diệt trừ hết sâu bênh.

**Câu 7: Phương án nào sau đây KHÔNG phải là một trong những phương pháp chính trong thu hoạch sản phẩm trồng trọt.**

A. Bổ (cam)

B. Hái (đậu).

C. Nhổ (sự hào).

D. Cắt (hoa).

**Câu 8: Giâm cành là phương pháp:**

A. Nuôi cấy mô

B. Nhân giống vô tính

C. Nhân giống hữu tính

D. Nhân giống vô tính và hữu tính

**Câu 9: Nguyên liệu được sử dụng để nhân giống cây rau muống bằng phương pháp giâm cành là gì?**

A. Phần lá cây

B. Phần ngọn cây

C. Phần đoạn thân có chồi (mắt)

D. Phần gốc có rễ của cây

**Câu 10: Nhóm cây nào dưới đây dễ nhân giống bằng phương pháp giâm cành?**

A. Cây chuối, cây mít, cây chanh.

B. Cây khoai mì, cây mía, cây rau muống.

C. Cây bắp, cây mồng tơi, cây đậu đỏ.

D. Cây khoai lang, cây cải xanh, cây bưởi.

**Câu 11. Em hãy liệt kê các vai trò của rừng?**

1. Bảo vệ môi trường, phục vụ đời sống, sản xuất, nghiên cứu.
2. Phục vụ đời sống, bảo vệ môi trường,
3. Phục vụ đời sống, sản xuất, bảo vệ môi trường.
4. Phục vụ nghiên cứu, sản xuất.

**Câu12. Câu nào sau đây mô tả vai trò của rừng là bảo vệ môi trường?**

1. Rừng cho nhiều sản phẩm gỗ: Bàn gỗ, Cửa gỗ.
2. Rừng cung cấp khí oxygen, thu khí cacbon dioxide.
3. Rừng cho ta mật ong, thuốc nam.
4. Rừng nơi ở động vật, .

**Câu 13. Em hãy nhận biết sản phẩm nào sau đây được sản xuất từ rừng phục vụ con người?**

1. Vở, thước được làm từ gỗ.
2. Thước, Bút được làm từ kim loại.
3. Túi sách, giầy dép được làm từ da bò nhập khẩu.
4. Bánh được làm từ bột củ mì.

**Câu 14. Hãy chọn câu đúng về vai trò của rừng phòng hộ?**

1. Rừng ven biên chắn gió, chống cát bay, che chở cho vùng đất phía trong đất liền.
2. Rừng cao su làm giảm tốc độ dòng chảy, giữ nước nuôi cây lấy mủ.
3. Rừng Tràm cung cấp nguyên liệu cho xây dựng và sản xuất.
4. Rừng thông ven biển chắn gió, nguyên liệu gỗ cho xuất khẩu.

**Câu 15. Nội dung nào sau đây KHÔNG phải là một trong những vai trò của rừng?**

A. Điều hòa không khí.

B. Cung cấp lương thực cho xuất khẩu.

C. Là nơi sống của động, thực vật rừng.

D. Cung cấp gỗ cho con người.

**Câu 16**. Bảo vệ di tích lich sử, danh làm thắng cảnh là vai trò của loại rừng nào sau đây?

A. Rừng phòng hộ.

B. Rừng sản xuất.

C. Rừng đặc dụng.

D. Rừng đầu nguồn.

**Câu 17: Phân loại rừng theo nguồn gốc hình thành gồm có:**

A. Rừng tràm, rừng tre nứa, rừng thông

B. Rừng núi đất, rừng núi đá, rừng ngập nước

C. Rừng tự nhiên, rừng trồng

D. Rừng rất giàu, rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo

**Câu 18: Mục đích của rừng phòng hộ là**:

A. Khai thác gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

B. Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất.

C. Nghiên cứu khoa học.

D. Bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa

**Câu 19: Phân loại rừng theo mục đích sử dụng:**

A. Rừng nguyên sinh, rừng thứ sinh, rừng trồng mới

B. Rừng giàu, rừng trung bình, rừng nghèo

C. Rừng đăc dụng, rừng sản xuất, rừng phòng hộ

D. Rừng tự nhiên, rừng phòng hộ, rừng tre nứa

**Câu 20: Rừng Cát Tiên (thuộc địa phận 3 tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước) với mục đích sử dụng chủ yếu là:**

A. Rừng đặc dụng

B. Rừng phòng hộ

C. Rừng tự nhiên

D. Rừng sản xuất

**Câu 21. Thời vụ trồng rừng thích hợp nhất là khi nào?**

A. Thời tiết lạnh B. Thời tiết nóng

C. Thời tiết ấm D. Thời tiết ấm, độ ẩm vừa phải, đủ nước tưới

**Câu 22. Thời vụ trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc là mùa nào?**

A. Mùa đông và mùa hè B. Mùa xuân và mùa thu

C. Mùa đông và mùa xuân D. Mùa hè và mùa thu

**Câu 23. Có mấy phương pháp trồng rừng phổ biến hiện nay ?**

A. 1 B. 2

C. 3 D. 4

**Câu 24. Cây rừng sau khi trồng cần được chăm sóc định kì bao nhiêu lần trên một năm để cây sinh trưởng và phát triển?**

A. 1-2 lần B. 3-4 lần

C. 4-5 lần D. 5-6 lần

**Câu 25. Rừng có vai trò như thế nào đối với môi trường và đời sống con người?**

A. Bình thường B. Rất quan trọng

C. Rất bình thường D Không có gì quan trọng

**Câu 26. “Đặt bầu và lỗ trong hố” là bước thứ mấy trong quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu?**

A. Bước 1 B. Bước 2

C. Bước 3 D. Bước 4

**Câu 27. Sau bao lâu khi trồng cây cần phải làm cỏ xung quanh gốc cây?**

A. 1 – 3 tháng B. 3 – 4 tháng

C. 5 – 6 tháng D. 6 – 7 tháng

**Câu 28. Những nguyên nhân nào làm diện tích rừng suy giảm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái?**

A. Cháy rừng, đốt nương làm rẫy

B. Cháy rừng, đốt nương làm rẫy, chặt phá rừng bừa bãi

C. Khai thác rừng không đúng cách, chặt phá rừng bừa bãi.

D. Cháy rừng, đốt nương làm rẫy, chặt phá rừng bừa bãi, khai thác rừng không đúng cách, chặt phá rừng bừa bãi…

**B. TỰ LUẬN**

**Câu 29:** Em hãy đề xuất một số biện pháp chăm sóc rừng? Từ đó, thực hiện một số biện pháp bảo vệ rừng tại địa phương em?

**Câu 30:** Dựa vào quy trình trồng cây cải xanh, em hãy cho biết các biện pháp trồng trọt hữu cơ được áp dụng ở những giai đoạn nào trong quy trình trồng cây ?

.................................................HẾT ...............................................

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I MÔN GDCD 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Nội dung kiểm tra:**

**Nội dung 1:** Học tập tự giác, tích cực

**Nội dung 2:** Giữ chữ tín

**Nội dung 3:** Quản lí tiền

**I. Phần I: Trắc nghiệm khách quan**

Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi dưới đây! (Chọn đáp án đúng ghi vào giấy KT)

**Câu 1.**Hành vi nào dưới đây **không phải**là biểu hiện của việc học tập tự giác, tích cực?

A. Làm việc riêng trong giờ học. B. Có mục tiêu học tập rõ ràng.

C. Chủ động lập kế hoạch học tập. D. Vượt khó, kiên trì học tập.

**Câu 2.**Khi học tập tự giác, tích cực, chúng ta sẽ

A. bị mọi người ghét bỏ, xa lánh, coi thường.

B. được mọi người tin tưởng, quý mến.

C. đạt được mọi mục đích.

D. phải chịu thiệt thòi trong cuộc sống.

**Câu 3.**Một trong những biểu hiện của học tập tự giác, tích cực là

A. ỷ lại, mong chờ vào sự giúp đỡ từ người khác.

B. ngại khó, ngại khổ, dễ dàng từ bỏ mục tiêu đã đề ra.

C. biết vận dụng điều đã học vào cuộc sống.

D. đợi bố mẹ nhắc nhở mới chịu học bài.

**Câu 4.**Chủ thể nào dưới đây đã học tập tự giác, tích cực?

A. Bạn P thường xuyên trốn học để đi chơi game.

B. Mỗi khi gặp bài tập khó, T lại nhờ anh trai giải hộ.

C. Bạn K thường xuyên làm việc riêng trong giờ học.

D. Bạn C luôn hăng hái phát biểu, xây dựng bài học.

**Câu 5.**Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính: tự giác, tích cực trong học tập?

A. Làm biếng lấy miệng mà đưa. B. Đi cuốc đau tay, đi cày mỏi gối.

C. Học bài nào, xào bài nấy. D. Học không hay, cày không biết.

**Câu 6.**Để rèn luyện tính tự giác, chủ động trong học tập, mỗi học sinh nên

A. trốn tránh, không thực hiện nhiệm vụ được giao.

B. ỷ lại, luôn mong sự giúp đỡ từ người khác.

C. trốn học đi chơi game để thư giãn đầu óc.

D. xác định mục tiêu học tập rõ ràng, vừa sức.

**Câu 7.**Nhận định nào dưới đây **đúng** khi bàn về tự giác, tích cực trong học tập?

A. Chỉ cần tự giác, tích cực học tập những môn học mà bản thân thích.

B. Tự giác, tích cực học tập giúp ta đạt được kết quả học tập đã đề ra.

C. Chỉ những người yếu kém mới cần phải tự giác, tích cực học tập.

D. Những người tự giác, tích cực học tập sẽ phải chịu nhiều thiệt thòi.

**Câu 8.**Trong giờ học trên lớp, nhóm em được giao một nhiệm vụ học tập. Trong khi các bạn khác đang tích cực thảo luận, H ngồi làm việc riêng. Khi các bạn nhắc nhở, H nói rằng chỉ cần đại diện một bạn trong nhóm thực hiện nhiệm vụ này.

Tình huống trên cho thấy bạn H thiếu đức tính nào?

A. Trung thực.

B. Tự giác, tích cực học tập.

C. Đoàn kết.

D. Cần cù lao động.

**Câu 9.**Giữ niềm tin của người khác đối với mình được hiểu là

A. giữ chữ tín.

B. lòng tự trọng.

C. tính trung thực.

D. sự lừa dối.

**Câu 10.**Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của giữ chữ tín?

A. Hứa tất cả mọi việc để mọi người vui.

B. Luôn đến đúng giờ, giữ đúng lời hứa.

C. Mượn đồ của người khác nhưng không trả.

D. Lời nói không đi đôi với việc làm.

**Câu 11.**Giữ chữ tín sẽ giúp cho chúng ta

A. mang đến nỗi buồn và sự thất vọng cho mọi người.

B. đạt được mọi mục đích trong cuộc sống.

C. mang đến niềm tin và hi vọng cho mọi người.

D. vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống.

**Câu 12.**Người biết giữ chữ tín sẽ

A. bị người khác lợi dụng.

B. luôn phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát.

C. bị người khác ghét bỏ, coi thường, xa lánh.

D. được mọi người tin tưởng và tôn trọng.

**Câu 13.**Câu tục ngữ “treo đầu dê, bán thịt chó” được dùng để phê phán hành vi nào dưới đây?

A. Hà tiện, keo kiệt.

B. Ích kỉ.

C. Lười biếng.

D. Giả dối, không giữ chữ tín.

**Câu 14.**Nhận định nào sau đây **đúng** khi bàn về vấn đề giữ chữ tín?

A. Chỉ những người buôn bán, kinh doanh mới cần giữ chữ tín.

B. Người trưởng thành mới cần giữ chữ tín, học sinh không cần.

C. Giữ chữ tín làm cho các mối quan hệ xã hội trở nên tốt đẹp.

D. Giữ chữ tín là lối sống gây gò bó, khó chịu cho mọi người.

**Câu 15.**Chị L ở Long An, mưu sinh hằng ngày bằng nghề bán vé số. Một hôm, đã gần đến giờ xổ số mà chị vẫn còn nhiều vé. Chị liền gọi điện cho anh T làm nghề chạy xe ba gác thuê nhờ mua giúp. Trao đổi qua điện thoại, anh T mua 20 tờ vé số và nhờ chị L giữ hộ. Chiều hôm đó, khi có kết quả xổ số, anh T có những vé trúng giải đặc biệt, với tổng số tiền 6.6 tỉ đồng. Chị L đã trao tận tay anh T những tờ vé số trúng thưởng.

Trường hợp này cho thấy chị L là người như thế nào?

A. Giả dối, không giữ chữ tín.

B. Biết giữ chữ tín trong kinh doanh.

C. Không có tầm nhìn xa trong kinh doanh.

D. Thông minh, nhạy bén trong buôn bán.

**Câu 16.**Bà M mở cửa hàng bán thực phẩm sạch. Để tăng lợi nhuận, bà M đã nhập thực phẩm ôi thiu được ngâm tẩm hóa chất độc hại, không rõ nguồn gốc xuất xứ về bán cho khách hàng.

Trường hợp này cho thấy bà M là người như thế nào?

A. Trung thực, biết giữ chữ tín.

B. Nhạy bén trong kinh doanh.

C. Không giữ chữ tín với khách hàng.

D. Thông minh, sắp xếp công việc hiệu quả.

**Câu 17.**Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người có thể

A. đề phòng những trường hợp bất trắc xảy ra.

B. mua được mọi đồ dùng mà bản thân yêu thích.

C. cải thiện một phần đời sống vật chất và tinh thần.

D. tăng thu nguồn nhập hàng tháng lên gấp nhiều lần.

**Câu 18.**Nội dung nào dưới đây **không phải**là nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

A. Xác định rõ mục tiêu quản lí tiền.

B. Thực hiện tiết kiệm thường xuyên, đều đặn.

C. Mua nhiều hàng hiệu để chứng tỏ “đẳng cấp”.

D. Chỉ chi tiêu các khoản cần thiết, tránh lãng phí.

**Câu 19.**Học sinh có thể tạo ra nguồn thu nhập của cá nhân thông qua hành động nào dưới đây?

A. Bán đồ thủ công do mình tự làm.

B. Tiết kiệm tiền tiêu vặt bố mẹ cho.

C. Nghỉ học để đi làm kiếm tiền.

D. Nói dối bố mẹ để xin tiền.

**Câu 20.**Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về sự tiết kiệm?

A. Vung tay quá trán.

B. Ném tiền qua cửa sổ.

C. Tích tiểu thành đại.

D. Vắt cổ chày ra nước.

**Câu 21.**Để tạo nguồn thu nhập, mỗi người có thể tìm cho mình một công việc phù hợp với

A. độ tuổi, sở thích và điều kiện.

B. mức lương, môi trường, độ tuổi.

C. môi trường, mức lương cần.

D. sở thích, độ tuổi làm việc.

**Câu 22.**Nhận định nào sau đây **đúng**khi bàn về vấn đề quản lí tiền hiệu quả?

A. Quản lí tiền là việc của người trưởng thành, không phải của học sinh.

B. Chỉ những người chi tiêu không có kế hoạch mới cần học cách quản lí tiền.

C. Học sinh không cần quản lí tiền vì học sinh chưa làm ra tiền, không có thu nhập.

D. Quản lý tiền hiệu quả giúp ta chủ động tiền bạc để thực hiện các dự định tương lai.

**Câu 23.**A có thói quen ghi chép lại các khoản tiền mình có, lập kế hoạch quản lý tiền một cách hợp lí. Khi nhận được tiền mừng tuổi, tiền học bổng hay người thân cho, A đều tính toán cân đối giữa tiết kiệm và chi tiêu. A ưu tiên cho mục tiêu tiết kiệm chiếm khoảng 30% số tiền có được để thực hiện các dự định của bản thân. Số tiền còn lại, A sử dụng cho nhu cầu thiết yếu với tỉ lệ khoảng 50%; chỉ tiêu cá nhân khoảng 20%.

Trường hợp này cho thấy A là người như thế nào?

A. Quản lí tiền không hiệu quả.

B. Biết cách chi tiêu hợp lí.

C. Có lối sống keo kiệt, hà tiện.

D. Chi tiêu phung phí, không biết tiết kiệm.

**Câu 24.**H có một cuốn sổ ghi chép chi tiêu của bản thân. Khi nhận được tiền mừng tuổi hay ai cho thêm để tiêu, H đều cần nhắc sử dụng số tiền đó một cách hợp lí, để dành một khoản cho vào lợn đất. Nhờ vậy, mỗi năm H đều tiết kiệm được một số tiền nhỏ để mua sách vở và đồ dùng học tập. H chia sẻ cách quản lý tiền của mình với M, M cho rằng việc làm này là mất thời gian, không cần thiết.

Trong trường hợp trên, bạn học sinh nào đã biết cách quản lí tiền hiệu quả?

A. Bạn H.

B. Bạn M.

C. Hai bạn H và M.

D. Không có bạn học sinh nào.

**Câu 25.**Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về sự hoang phí, chưa biết tiết kiệm?

A. Năng nhặt, chặt bị.

B. Tích tiểu thành đại.

C. Ném tiền qua cửa sổ.

D. Kiến tha lâu đầy tổ.

**Câu 26.**Nhận định nào sau đây **đúng**khi bàn về vấn đề quản lí tiền hiệu quả?

A. Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người có thể cân bằng tài chính hiện tại.

B. Quản lí tiền là việc của người trưởng thành, không phải của học sinh.

C. Chỉ những người nghèo mới cần học cách quản lí tiền và tiết kiệm chi tiêu.

D. Học sinh không cần quản lí tiền vì dễ bị đồng tiền làm ảnh hưởng.

**Câu 27.**Em muốn mua một chiếc điện thoại, tuy nhiên bản thân em muốn tự mua mà không cần xin bố mẹ. Em nên chọn cách giải quyết nào sau đây cho phù hợp?

A. Nói dối bố mẹ để xin tiền.

B. Tiết kiệm tiền tiêu vặt để mua.

C. Vay bạn bè xung quanh để mua.

D. Nghỉ học đi làm thêm kiếm tiền.

**Câu 28.**Sau dịp Tết Nguyên đán, T tổng kết lại và biết được bản thân nhận được 1 triệu đồng tiền mừng tuổi. T muốn mua rất nhiều thứ. Theo em T cần làm gì để chi tiêu hợp lí với số tiền mừng tuổi đó?

A. B. Mua hết những thứ muốn mua nếu không đủ sẽ đi vay thêm.

C. Nói dối bố mẹ xin thêm tiền đóng học để có đủ tiền mua đồ.

D. Cố gắng lấy lí do để xin thêm bố mẹ một khoản tiền nữa.

Lên danh sách những thứ cần thiết trong khuôn khổ số tiền có.

**Câu 29.**A và D là đôi bạn thân từ nhỏ, lại cùng học chung một lớp. Mấy hôm nay A bị ốm, D hứa với A buổi chiều sẽ mang vở đến cho bạn mượn để ghi lại bài và giúp bạn học. Nhưng đến chiều, do mải xem phim nên D đã không tới nhà A. Thấy vậy, mẹ D nhắc nhở, D bực bội nói: “Ôi dào, chiều nay con không đến thì ngày mai cũng được mà, có sao đâu mẹ”.

Trong trường hợp này, chủ thể nào không giữ chữ tín?

A. Bạn A. B. Bạn D.

C. Mẹ bạn D. D. Hai bạn A và D.

**Câu 30.**Sau dịp Tết Nguyên đán, T tổng kết lại và biết được bản thân nhận được 1 triệu đồng tiền mừng tuổi. T muốn mua rất nhiều thứ. Theo em T cần làm gì để chi tiêu hợp lí với số tiền mừng tuổi đó?

A. Lên danh sách những thứ cần thiết trong khuôn khổ số tiền có.

B. Mua hết những thứ muốn mua nếu không đủ sẽ đi vay thêm.

C. Nói dối bố mẹ xin thêm tiền đóng học để có đủ tiền mua đồ.

D. Cố gắng lấy lí do để xin thêm bố mẹ một khoản tiền nữa.

**II. Phần II: Tự luận (Học sinh trình bày bài ra giấy KT và học, trước ngày thi nộp lại cho cô)**

**Câu 1:**Theo em, việc không giữ chữ tín có thể gây tác hại gì đối với các quan hệ xã hội, sản xuất, kinh doanh?

**Câu 2:**Đọc tình huống dưới đây và trả lời câu hỏi:

**Tình huống.**Bố mẹ cho K một số tiền để ăn sáng hoặc phòng khi cần đến. Cầm tiền trong tay, K nghĩ ngay đến việc mua một số đồ chơi mình thích. Chỉ sau một tuần, K đã tiêu hết số tiền bố mẹ cho và phải xin thêm tiền của bố mẹ. Thấy K chi tiêu không tính toán, bố mẹ nhắc nhở nhưng K vẫn sử dụng tiền tuỳ hứng.

**Câu hỏi:**

a) Em hãy nhận xét cách sử dụng tiền của K.

b) Nếu là bạn của K, em sẽ khuyên K như thế nào?

**Câu 3**: Cho biết những biểu hiện của học tập tự giác, tích cực và học tập không tự giác, tích cực ?

Có ý kiến cho rằng “ Để mở rộng kiến thức, rèn luyện các kĩ năng cho bản thân, chúng ta cần phải học tập tự giác tích cực” Em có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao?

**Câu 4:**

a. Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm đậu rồi lại bay

Câu ca dao trên khuyên chúng ta giữ chữ tín. Theo em, vì sao chúng ta cần giữ chữ tín?

b. Cho tình huống: V hứa sẽ giúp D học tốt môn Tiếng Anh. Sắp đến kì thi cuối năm rất bận rộn nhưng V luôn cố gắng sắp xếp thời gian để hướng dẫn D. Chỉ trong một thời gian ngắn, trình độ tiếng Anh của D đã tiến bộ.

Theo em, bạn V có phải là người biết giữ chữ tín không? Vì sao?

**Câu 5:** Để rèn luyện đức tình giữ chữ tín chúng ta cần làm như thế nào?

.................................................HẾT ...............................................



**Câu 1: Khẳng định nào sau đây là đúng?**

A. Thiết bị vào dùng để xuất thông tin từ máy tính ra để con người nhận biết được.

B. Loa máy tính là thiết bị vào

C. Thiết bị vào được dùng để nhập thông tin vào máy tính.

D. Máy Scan là thiết bị ra.

**Câu 2: Trong những việc dưới đây, theo em việc nào là không nên làm?**

A. Giữ bàn tay khô, sạch khi sử dụng máy tính

B. Sử dụng chức năng Shut down để tắt máy tính.

C. Đóng mọi ứng dụng trước khi tắt máy tính

D. Để đồ uống ở gần bàn phím, chuột…

**Câu 3: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?**

A. Loa B. Máy in C. Màn hình D. Máy Scan

**Câu 4: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?**

A. Windows B. Mac OS C. Linux D. Google Chrome

**Câu 5: Em hãy chỉ ra phần mềm ứng dụng trong các phương án sau:**

A. Windows B. Ios C. Zalo D. Android

**Câu 6: Phát biểu nào sau đây là sai?**

A. Người sử dụng xử lí những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.

B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.

C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.

D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

**Câu 7: Đâu là chương trình máy tính giúp em quản lý tệp và thư mục?**

A. Internet Explorer. B. Help

C. Microsoft Word D. File Explorer.

**Câu 8: Em hãy chỉ ra việc nào không nên làm trong các việc dưới đây:**

A. Thường xuyên sao lưu dữ liệu.

B. Sử dụng các phầm mềm không rõ nguồn gốc.

C. Cài đặt mật khẩu cho các tài khoản người sử dụng trên máy tính.

D. Luôn bật chế độ bảo vệ máy tính của phần mềm diệt virus.

**Câu 9: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?**

A. Giao lưu với bạn bè. B. Học hỏi kiến thức.

C. Đăng tải các thông tin sai sự thật D. Chia sẽ các hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 10: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về mạng xã hội?**

A. Mạng xã hội giúp mọi người tương tác với nhau mà không cần gặp mặt.

B. Tất cả các website đều là mạng xã hội.

C. Bất cứ tuổi nào cũng có thể tham gia mạng xã hội.

D. Người sử dụng có quyền đăng tải mọi thông tin trên mạng xã hội.

**Câu 11: Đâu không phải là Website mạng xã hội?**

A. Facebook B. Youtube C. Instagram D. VTV.vn

**Câu 12: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?**

A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người cùng đọc.

B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.

C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.

D. Nói với bạn không nên chia sẻ thông tin riêng tư của người khác và tuyệt đối không đăng tải lên mạng xã hội.

**Câu 13: Điều nào sau đây là không nên làm khi giao tiếp qua mạng xã hội?**

A. Tôn trọng mọi người khi giao tiếp qua mạng.  
B. Bảo vệ tài khoản cá nhân trên mạng của mình.

C. Dành quá nhiều thời gian truy cập mạng để chơi game, nghe nhạc…

D. Tìm sự hỗ trợ của bố mẹ, thầy cô khi bị bắt nạt trên mạng.

**Câu 14: Khi bị ai đó thường xuyên nói xấu, đe dọa trên mạng em nên làm gì?**

A. Nói lời xúc phạm người đó.

B. Kéo bè phái đe dọa lại người bắt nạt mình.

C. Cố gắng quên và tiếp tục chịu đựng.

D. Nhờ bố mẹ, thầy cô giúp đỡ và tìm hướng xử lí.

**Câu 15: Khi đang sử dụng mạng xã hội, em thấy một video quay cảnh bạo lực, em nên làm gì?**

A. Tiếp tục xem video đó.

B. Chia sẻ cho bạn bè cùng lớp xem.

C. Ẩn video đó đi.

D. Nói với bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm để ngăn chặn phát tán và gỡ video khỏi mạng xã hội.

**Câu 16: Đâu không phải là tác hại của việc nghiện Internet?**

A. Khó tập trung vào công việc, học tập.

B. Dễ bị nghiện các trò chơi trực tuyến.

C. Nâng cao năng lực Ngoại ngữ khi giao tiếp với người nước ngoài.

D. Bị ảnh hưởng tới sức khỏe thể chất và tinh thần.

**Câu 17: Khi người bạn thân của em có biểu hiện nghiện trò chơi trực tuyến, em sẽ làm gì để giúp bạn?**

A. Chơi game cùng bạn.

B. Khuyên bạn không nên dành quá nhiều thời gian cho việc chơi game, lên kế hoạch học tập cùng bạn, rủ bạn cùng chơi các trò chơi thể thao ngoài trời…

C. Giới thiệu cho bạn một số game online đang thịnh hành.

D. Nhắc nhở bạn không nên chơi game quá nhiều, nếu bạn không nghe thì thôi.

**Câu 18: Đâu là tên một phần mềm bảng tính thông dụng hiện nay?**

A. Microsoft Excel B. Microsoft Word C. Paint D. Windows 10

**Câu 19: Phát biểu nào sau đây là sai?**

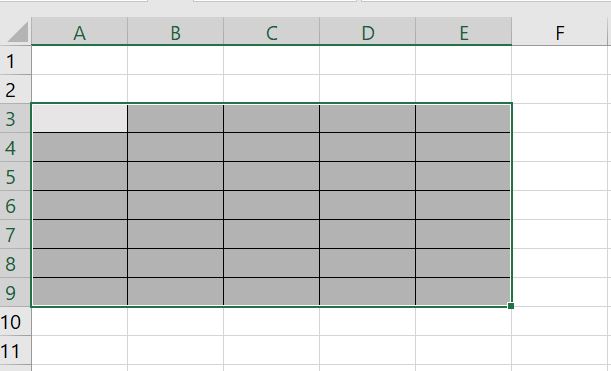
A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số: 1, 2, 3…

B. Các cột của trang tính được đặt tên theo các chữ cái A, B, C…

C. Giao của một hàng và một cột được gọi là Ô tính.

D. Các hàng và cột trong trang tính không có tên gọi.

**Câu 20: Đâu là tên của vùng dữ liệu được đánh dấu dưới đây?**



A. Vùng A3:A9 B. Vùng A3:E9 C. Vùng A3:E3 D. Vùng A9:E3

**Câu 21: Để xóa nhanh dữ liệu trong một vùng em chọn thao tác nào dưới đây?**

A. Đánh dấu vùng cần xóa, sau đó nhấn Delete.

B. Đánh dấu vùng cần xóa, sau đó nhấn Enter

C. Đánh dấu vùng cần xóa, sau đó nhấn Shift

D. Đánh dấu vùng cần xóa, sau đó nhấn Control

**Câu 22: Khẳng định nào sau đây là sai?**

A. Phần mềm bảng tính Excel chỉ có 2 kiểu dữ liệu.

B. Dữ liệu văn bản, số là 2 kiểu dữ liệu cơ bản của phần mềm bảng tính Excel.

C. Công thức trong phần mềm bảng tính luôn bắt đầu bằng dấu “=”, sau đó là biểu thức toán học.

D. Khi sử dụng địa chỉ trong tính toán, phần mềm bảng tính sẽ tự động tính toán và cập nhất kết quả nếu có thay đổi.

**Câu 23: Trong phần mềm bảng tính Excel, công thức nào sau đây là sai?**

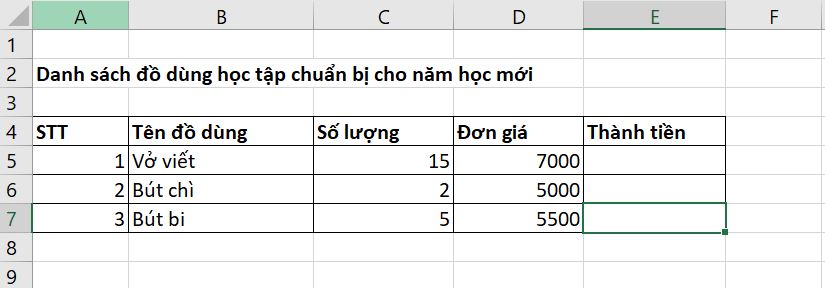
A. 10\*(5 + 4) B. 5^3 + 3^5 C. 2(2+3) D. 1/2 + 1/5

**Câu 24: Giả sử tại ô D8 có công thức D8 = B8\*2 + C8, nếu sao chép công thức này đến ô D10 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?**

A. D8 = B10\*2 + C10 B. D10 = B10\*2 + C10

C. D10 = B8\*2 + C8 D. D10 = B10 + C10\*2

**Câu 25: Để tính giá trị của cột thành tiền trong bảng dữ liệu dưới đây em làm thế nào?**



A. Nhập công thức =D5+C5 vào ô E5.

B. Nhập công thức =D5+C5 vào ô E5. Sau đó sao chép ô E5 xuống các ô E6, E7.

C. Nhập công thức =D5\*C5 vào ô E5.

D. Nhập công thức =D5\*C5 vào ô E5. Sau đó sao chép ô E5 xuống các ô E6, E7.

**Câu 26: Đâu là cú pháp nhập hàm đúng?**

A. <tên hàm>;(<các tham số>) B. <tên hàm>:(<các tham số>)

C. <tên hàm>(<các tham số>) D. <tên hàm><các tham số>

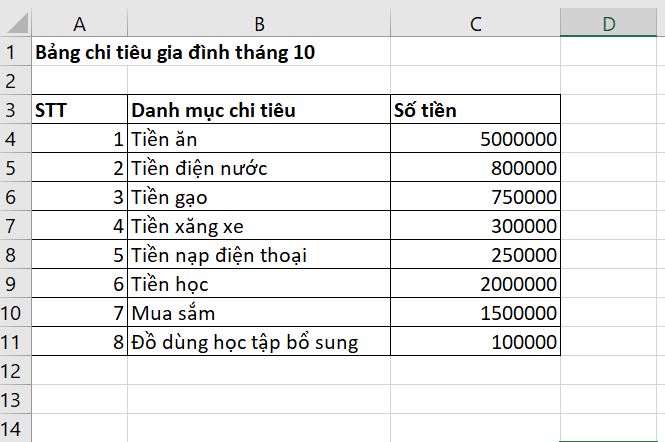
**Câu 27: Hàm SUM(1,2,5) cho kết quả như thế nào?**

A. 3 B. 8 C. 1 D. 5

**Câu 28: Hàm MAX(1, “TWO”, 8) cho kết quả như thế nào?**

A. 1 B. 8 C. TWO D. #VALUE

**Câu 29: Cho bảng dữ liệu**



Công thức tính tổng số tiền chi tiêu trong tháng 10 là:

A. =SUM(C4, C11) B. =SUM(C4;C11)

C. =SUM(C4:C11) D. = SUM(C4+C11)

**Câu 30: Dựa vào bảng số liệu trong câu 29, đâu là công thức tính số tiền chi trung bình mỗi ngày trong tháng 10?**

A. =SUM(C4:C11)/31 B. =SUM(C4,C11)/31

C. =SUM(C4;C11)/31 D. =SUM(C4+C11)/31

**Câu 31: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?**

A. Máy vẽ B. Máy in C. Màn hình D. Máy quét

**Câu 32: Thao tác nào sau đây tắt máy tính một cách an toàn?**

A. Sử dụng nút lệnh Restart của Windows

B. Sử dụng nút lệnh Shutdow của Windows

C. Nhấn giữ công tắc nguồn vài dây

D. Rút dây nguồn khỏi ổ cắm

**Câu 33: Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng bạn nói, nhưng vẫn thấy hình bạn như đang nói điều gì. Em chọn phương án nào để giải quyết vấn đề?**

A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro

B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro

C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa

D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa

**Câu3 4: Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu nào vào máy tính?**

A. Con số B. Văn bản C. Hình ảnh D. Âm thanh

**Câu 35: Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?**

A. Windows 7 B. Windows 10

C. Windows Explorer D. Windows Phone

**Câu 36: Em hãy chỉ ra phần mềm ứng dụng trong các phương án sau:**

A. Windows 8 B. Zalo C. Linux D. Ios

**Câu 37: Chức năng nào không thuộc hệ điều hành?**

A. Khởi động phần mềm trình chiếu B. Soạn thảo nội dung trình chiếu

C. Sao chép tệp trình chiếu đến chỗ khác D. Đổi tên tệp trình chiếu

**Câu 38: Để việc tìm kiếm dữ liệu trong máy tính được dễ dàng và nhanh chóng, khi đặt tên thư mục và tệp em nên:**

A. Đặt tên theo ý thích như tên người thân hay tên thú cưng.

B. Đặt tên giống như trong ví dụ của sách giáo khoa.

C. Đặt tên sao cho dễ nhớ và để biết trong đó chứa gì.

D. Đặt tên tùy ý, không cần theo quy tắc gì.

**Câu 39: Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?**

A. Giao lưu với bạn bè. B. Học hỏi kiến thức.

C. Bình luận xấu về người khác. D. Chia sẽ các hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 40: Phương án nào sau đây không an toàn khi tham gia mạng xã hội?**

A. Giữ an toàn thông tin cá nhân và gia đình.

B. Không được một mình gặp gỡ người mà em chỉ mới quen qua mạng.

C. Im lặng, không chia sẻ với gia đình khi bị đe dọa, bắt nạt qua mạng.

D. Không chấp nhận các lời mời vào các nhóm trên mạng mà em không biết.

**Câu 441: Bạn của em nói cho em biết một số thông tin riêng tư không tốt về một bạn khác cùng lớp. Em nên làm gì?**

A. Đăng thông tin đó lên mạng để mọi người cùng đọc.

B. Đăng thông tin đó lên mạng nhưng giới hạn chỉ để bạn bè đọc được.

C. Đi hỏi thêm thông tin, nếu đúng sẽ đăng lên mạng cho mọi người biết.

D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh có phải người quen không, nếu phải thì chấp nhận kết bạn, không phải thì thôi.

**Câu 42: Em hãy chỉ ra phương án không phải là lợi ích của mạng xã hội**

A. Giải trí.

B. Tiếp nhận thông tin một cách nhanh chóng.

C. Dễ dàng tiếp cận thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực.

D. Kết nối với mọi người mà không cần gặp mặt.

**Câu 43 : Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?**

A. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.

B. Nói lời xúc phạm người đó.

C. Nhờ bố mẹ và thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.

D. Đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 44: Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lý khi truy cập một trang web có nội dung xấu**

A. Tiếp tục truy cập trang web đó.

B. Ẩn ngay trang web đó.

C. Lưu đường dẫn trang web đó lại để khi nào rảnh vào xem.

D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem.

**Câu 45: Tác hại của bệnh nghiện Internet là gì?**

A. Ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và tinh thần của bản thân.

B. Khó tập trung vào công việc học tập.

C. Thiếu giao tiếp với mọi người xung quanh.

D. Ảnh hưởng xấu tới sức khỏe và tinh thần của bản thân, kết quả học tập và khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

**Câu 46: Khi giao tiếp trên mạng, những điều nào sau đây em nên làm ?**

A. Tôn trọng người giao tiếp với mình và bảo vệ thông tin cá nhân của mình.

B. Nói bất cứ điều gì xuất hiện trong đầu.

C. Kết bạn với những người mình không quen biết.

D. Truy cập bất cứ liên kết nào nhận được

**Câu 47: Hoạt động nào sau đây dễ gây bệnh nghiện internet nhất ?**

A. Chơi trò chơi trực tuyến. B. Đọc tin tức.

C. Học tập trực tuyến. D. Trao đổi thông tin qua thư điện tử.

**Câu 48: Vị trí giao của một hàng và một cột được gọi là gì?**

A. Trang tính B. Bảng tính C. Ô D. Hộp địa chỉ

**Câu 49: Phát biểu nào sau đây đúng ?**

A. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các chữ cái A, B, C,…

B. Các hàng của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3,…

C. Các cột của trang tính được đặt tên theo các số 1, 2, 3,…

D. Các hàng và cột không có tên.

**Câu 50: Khi nhập dữ liệu vào ô điều nào sau đây không đúng ?**

A. Dữ liệu kiểu văn bản tự động căn trái.

B. Dữ liệu kiểu văn bản tự động căn phải.

C. Dữ liệu kiểu số tự động căn phải.

D. Dữ liệu kiểu ngày tháng tự động căn phải.

**Câu 51: Để định dạng dữ liệu trong một vùng của trang tính em sử dụng nhóm lệnh Font và Alignment của thẻ nào ?**

A. Insert B. View C. Design D. Home

**Câu 52: Dữ liệu nhập vào ô tính thuộc kiểu nào ?**

A. Văn bản. B. Văn bản, số và ngày tháng.

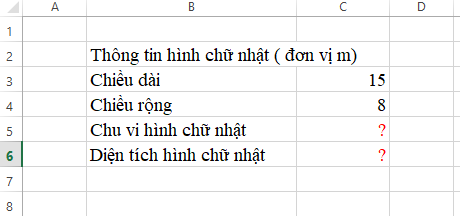
C. Số và văn bản. D. Văn bản và ngày tháng.

**Câu 53: Trong phần mềm bảng tính, công thức nào dưới đây sai ?**

A. = 5^2 + 6\*100 B. = 6\*(3+2)

C. = 2(3+4) D. = 2^2 + 3^2

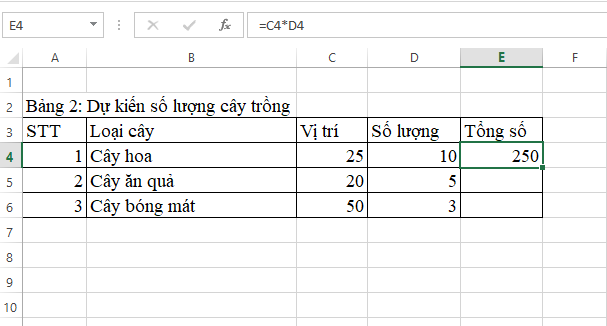
**Câu 54: Công thức nào đúng để tính chu vi hình chữ nhật với dữ liệu cho trong bảng dưới đây?**



A. = (15+8)2 B. = (C3+C4)\*2

C. = 2 (C3+C4) D. = 15\*8

**Câu 55: Sao chép công thức ở ô E4 trong bảng dưới đây sang ô E9 ta được công thức nào đúng ?**



A. = C4\*D4 B. = C9\*D9 C. = C4\*2 D4 D. = C9\*2 D9

**Câu 56: Cú pháp nhập hàm nào sau đây đúng ?**

A. = <tên hàm>(<các tham số>) B. = <tên hàm>:(<các tham số>)

C. = <tên hàm><các tham số> D. = ( <các tham số> )<tên hàm>

**Câu 57: Kết quả của hàm =COUNT(1,3,5,7,9) là**

A. 9 B. 1 C. 5 D. 25

**Câu 58: Hàm nào sau đây tính được kết quả?**

A. = AVERAGE(2, 3,”one”,15,20,) B. = MAX(C6:K6, “ZERO” )

C. = SUM (1,3,”HaNoi”, 5) D. =COUNT(2,4,6,8)

**Câu 59: Cho bảng tính sau đây, công thức tính nào sai?**



A. Trung bình mỗi lớp trồng số cây là : = AVERAGE(C4: I8)

B. Số cây hoa dừa cạn lớn nhất một lớp sẽ trồng là: = MAX(C6:I6)

C. Số cây hoa mười giờ ít nhất một lớp sẽ trồng là: = MIN(C4:I4)

D. Lớp 7E trồng tất cả số loại hoa: =SUM(G5:G8)

**Câu 60: Công thức nào dưới đây cho kết quả khác với các công thức còn lại?**

A. =SUM(C3:K3) B. = C3+ SUM(D3:K3)

C. = C3+ SUM(C3:J3) + K3 D. = SUM(C3:G3) + SUM(H3:K3)

**Câu 61: (1.5 đ)** Nếu một trong những người bạn của em có biểu hiện nghiện trò chơi trực tuyến. Em sẽ làm gì để giúp bạn?

**Câu 62: ( 2.0 đ)** Vì sao khi nhập 12/15/2020 thì phần mềm tự động căn phải, nhưng nếu nhập 15/12/2020 thì phần mềm tự động căn trái?

**Câu 63: (1.0 đ)** Giả sử tại ô G10 có công thức là = H10 + 2\*K10. Nếu sao chéo công thức này đến ô G12 thì công thức sẽ thay đổi như thế nào?